ĐẠM CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

TIÊN PHONG THAY ĐỔI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TIÊN PHONG THAY ĐỔI
BỨT PHÁ VƯƠN XA

ĐẠM CÀ MAU | Báo cáo thường niên **2019**

NỘI DUNG

TÀI SẢN, DOANH THU, LỢI NHUẬN 04
THÔNG ĐIỆP BAN LÃNH ĐẠO 06
TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI 08

TỔNG QUAN

LỊCH SỬ CÔNG TY 12
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 14
CẤU TRÚC CÔNG TY 16
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 20
BAN KIỂM SOÁT 24
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 26
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT 27

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CÂU CHUYỆN NGƯỜI NÔNG DÂN THỜI ĐẠI MỚI 30
MỤC TIÊU ĐẾN 2025 32
MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019 34
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TGĐ 36
NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG 44
TỐI ƯU NĂNG LƯỢNG – SÁNG TẠO ĐỘT PHÁ 46
HIỆN DIỆN SẢN PHẨM DỌC DÀI ĐẤT NƯỚC 48
NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐẲNG CẤP TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU 45
NÂNG TẦM KINH DOANH TỪ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 52
NGUỒN NHÂN LỰC ĐỒNG LÒNG CHO MỤC TIÊU CHUNG 56
SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG VÀ KHÁC BIỆT 57

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

QUẢN TRỊ RỦI RO 60
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 62
TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN 63
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 64
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 72
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 76

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

"BỀN CHẮC MỤC TIÊU – VỮNG BƯỚC CHINH PHỤC" 84
THÔNG LỆ BÁO CÁO 86
SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN 88
PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN 90
CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU 93
AN TOÀN LAO ĐỘNG 97
BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC 98
BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG - NGUỒN NƯỚC 106
NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ TÁI TẠO 108
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI 109
XÂY DỰNG VĂN HÓA 110
GIẢI THƯỞNG 112

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN 116
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 120
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 122
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 123
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 127-159

TÀI SẢN, DOANH THU, LỢI NHUẬN

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2019

427
TỶ ĐỒNG

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI NGÀY 31/12/2019

5.187
TỶ ĐỒNG

DOANH THU NĂM 2019

7.218
TỶ ĐỒNG

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán chốt ngày 31/12/2019)

Chỉ tiêu		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	» Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.92	1.39	1.29
	» Hệ số thanh toán nhanh	1.77	1.08	89%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	» Hệ số nợ/Tổng tài sản	51%	43%	40%
	» Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	102%	76%	67%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	» Vòng quay hàng tồn kho	11.73	7.76	5.33
	» Doanh thu thuần/Tổng tài sản	45.22%	56.96%	69.23%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	» Hệ số LNST/Doanh thu thuần	11.16%	9.85%	6.07%
	» Tỷ suất LNTT/Tổng doanh thu	11.48%	10.26%	6.42%
	» ROE	10.69%	10.61%	6.91%
	» ROA	5.05%	5.61%	4.03%

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

"Sự tín nhiệm đồng hành của Quý khách hàng, cổ đông, đối tác chính là nguồn động lực lớn lao giúp PVCFC thực hiện khát vọng dẫn đầu trong lĩnh vực phân bón và giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng. Chúng tôi đã, đang và sẽ luôn "Tiên phong thay đổi - Bứt phá vươn xa" bước những bước tiến vững chắc góp phần phát triển nông nghiệp Việt Nam và vươn xa ra thế giới"

Nhà máy đạt 110% công suất, về đích sớm 36 ngày sau 9 năm đi vào hoạt động

Chúng tôi đạt doanh thu cao nhất trong 9 năm qua

7.218
TỶ ĐỒNG

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Năm 2019 khép lại là lúc PVCFC bước sang tuổi thứ 9. Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng tôi tự hào về đội ngũ nhân viên luôn tiên phong - dám nghĩ - dám làm và không ngừng đổi mới. Hành trình phát triển luôn đầy gian nan, thử thách để đi đến thành công. Đọng mãi trong lòng đội ngũ nhân viên, khách hàng, đối tác là hình ảnh PVCFC với giá trị cốt lõi " Tiên phong - Trách nhiệm - Ân cần - Hài hòa".

Năm qua với nhiều thách thức đối với công tác điều hành, sản xuất kinh doanh của chúng tôi. Đó là thực trạng hàng nhái, kém chất lượng tồn đọng. Hàng loạt chính sách nông nghiệp thay đổi, thị trường quốc tế. Tình hình hạn - mặn diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, giá nông sản sụt giảm. Bằng tâm thế chủ động, Đạm Cà Mau tiên phong thay đổi đã chèo lái con thuyền vượt sóng lớn và đạt nhiều thành quả ấn tượng.

Đội ngũ kỹ sư, chuyên gia có tay nghề cao giúp nhà máy liên tục vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả cao ở 110% công suất, với sản lượng 870.000 tấn urê và doanh thu 7.218 tỷ VNĐ cao nhất qua các năm. Các mục tiêu chiến lược khác về nghiên cứu phát triển, quản lý môi trường, mạng lưới kinh doanh... đều hoàn thành đạt và vượt mong đợi. Tái cơ cấu tổ chức và nguồn lực tinh gọn phát huy hiệu suất tối đa tạo bước ngoặt lớn trong công tác quản trị. Theo định hướng chung của Tập đoàn, PVCFC đã triển khai các chương trình quản trị ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp xu hướng phát triển thời đại. Thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" thêm tỏa sáng, chiếm lĩnh trên 60% thị phần đồng bằng sông Cửu Long, phủ khắp Bắc – Trung – Nam, vươn xa Campuchia và một số nước Châu Á.

Vượt qua rất nhiều khó khăn trong quản trị, điều hành, chúng tôi bắt đầu vận hành nhà máy NPK để cung cấp đa dạng thêm dòng phân bón cao cấp trên dây chuyền công nghệ tiên tiến thế giới với giá thành "nội địa", giúp nông dân giảm chi phí tối đa nhưng vẫn đạt hiệu quả canh tác cao nhất. Chúng tôi đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các dòng vi sinh có lợi cho đất, đẩy mạnh xu hướng hữu cơ, góp sức thay đổi, hình thành nền nông nghiệp bền vững cho thế hệ sau.

Sứ mệnh "Người nuôi dưỡng" tiếp tục được PVCFC thể hiện sống động với nội bộ và cộng đồng. Chúng tôi trân trọng thành quả gặt hái được và tri ân người lao động bằng công tác chăm lo mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần, kiến tạo môi trường làm việc để người lao động ngày càng tự hào và gắn bó phát triển nghề nghiệp. Năm 2019 cũng ghi nhận hành trình thiện nguyện nối dài, giúp nông dân vượt khó, mang Tết về quê nghèo, xây cầu và nhà ở, tài trợ sách vở, học bổng tiếp sức đến trường... tiếp tục trao yêu thương, nâng đỡ những hoàn cảnh vượt khó, đem đến những giá trị có ích cho xã hội.

Tất cả những thành quả trên là nền tảng vững chắc để PVCFC tiếp tục phát triển tăng tốc trong giai đoạn mới. Chúng tôi đã xây dựng và triển khai thực hiện tầm nhìn chiến lược. Đó là ứng dụng các nền tảng công nghệ trong công tác quản trị sản xuất theo chuẩn quốc tế, đa dạng hóa các sản phẩm chất lượng cao theo hướng khác biệt, quản trị và thúc đẩy kinh doanh, mở rộng thị trường để tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chúng tôi sẽ đẩy mạnh việc phủ rộng bộ sản phẩm của Đạm Cà Mau ở các thị trường chiến lược, cùng đẩy mạnh hợp tác các viện – trường nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm phân bón công nghệ mới phù hợp xu thế thị trường.

Tiến trình vươn đến tầm cao mới ắt hẳn sẽ còn nhiều thách thức, chúng tôi vững tin với đội ngũ chung lòng, từng bước đi chắc chắn nhưng không kém phần quyết liệt, sáng tạo sẽ dẫn lối chúng tôi vượt mọi chướng ngại, chinh phục thành công.

Trân trọng ghi nhớ sự đồng hành của Quý vị!

VĂN TIẾN THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN NGỌC NGUYÊN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.

SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị "Tiên Phong - Trách nhiệm - Ân Cần - Hài hòa".

Đảm bảo chữ tín, giữ trọn niềm tin, xứng đáng với sự đồng hành của cổ đông, ủng hộ của khách hàng,

Cùng cộng đồng trên mọi nẻo đường phát triển qua công tác an sinh xã hội, sát cánh nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi và hấp dẫn, chuyên nghiệp và tiềm năng bởi chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

Sức mạnh của sự KẾT NỐI

DẪN ĐẦU NỘI ĐỊA - VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

“Bằng nỗ lực bền bỉ, PVCFC hiện đang là thương hiệu dẫn đầu ngành phân bón Việt Nam xét về năng lực sản xuất, đội ngũ vận hành, sản lượng tiêu thụ, thị trường chiếm lĩnh , doanh thu tăng trưởng đều, hệ thống phân phối vững mạnh, đưa PVCFC trên đường vươn ra khu vực.”

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

“Nhà máy chính thức được khởi công xây dựng.”

2008

2011

Thành lập Công ty TNHH MTV Phân Bón Dầu Khí Cà Mau (Trực thuộc tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam).

2012

Ra mắt sản phẩm mang thương hiệu “Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

Đạt sản lượng 500.000 tấn sau 10 tháng hoạt động.

2013

Đạt sản lượng 1 triệu tấn sau 15 tháng vận hành.

Nhận 2 giải thưởng quan trọng là Sao Vàng Đất Việt và Sản Phẩm Nông Nghiệp tiêu biểu.

2014

Sản phẩm được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia. Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu của PVCFC đã được đấu giá hết giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.

2015

Đạt sản lượng 3 triệu tấn sau 4 năm hoạt động. PVCFC chuyển đổi sang hoạt động là Công ty Cổ Phần niêm yết trên sàn chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu là DCM.

Ra mắt dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE

2016

Đạt sản lượng hơn 4 triệu tấn sau 5 năm hoạt động.

Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46 PLUS, N46. NANO C+

2017

Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

2018

Cán mốc sản lượng 5 triệu tấn.

Lần đầu tiên, các HTX và bà con nông dân được tiếp cận chương trình “Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao”

Năm đầu tiên, sản lượng tiêu thụ tăng cao, tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

2019

Sản xuất kỷ lục, về đích sớm 36 ngày: 870 nghìn tấn.

Cán mốc 6 triệu tấn Urê.

Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2019.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

"Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC đạt hiệu quả kinh doanh đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững."

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông hộ bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC đạt hiệu quả kinh doanh đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.

Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định đạt công suất kỳ vọng, sản phẩm chất lượng, tiêu thụ tối đa. Với sản phẩm chủ lực là urê hạt đục, công suất 800.000 tấn/năm mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn nhất cho công ty.

Hòa nhập xu hướng thời đại, Đạm Cà Mau tiến tới nghiên cứu sản xuất những dòng phân bón bổ sung vi chất, định hướng nghiên cứu phân bón hữu cơ phù hợp với từng nhóm cây trồng khác nhau. Với bộ sản phẩm dinh dưỡng gồm: N46. Plus, N.Humate + TE, Urea Bio, nhà máy NPK với công nghệ hiện đại sắp ra mắt thị trường những bao sản phẩm đầu tiên.... hy vọng đáp ứng nhu cầu đa dạng của nông dân mọi miền, tiếp tục thúc đẩy gia tăng doanh thu cho PVCFC.

Doanh thu không ngừng biến chuyển qua từng năm đã nói lên hết nỗ lực hoạt động và chiến lược kinh doanh hiệu quả của Đạm Cà Mau. Một chiến lược không gì khác là hài hòa tối đa lợi ích của toàn thể đội ngũ, khách hàng, cổ đông và đối tác.

Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, đạt công suất kỳ vọng, sản phẩm chất lượng, tiêu thụ tối đa.

Với sản phẩm chủ lực là urê hạt đục, công suất

800

NGHÌN TẤN/ NĂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết : **DCM**

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Tên tiếng Anh : **PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **PVCFC**

Vốn điều lệ : **5.294.000.000.000 đồng**

Giấy chứng nhận ĐKDN số : **2001012298**

Trụ sở chính : Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84 - 290) 3.819.000

Fax : (84 - 290) 3.590.501

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh : Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 28) 54.170.555

Fax : (84 - 28) 54.170.550

Website : **www.pvcfc.com.vn**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

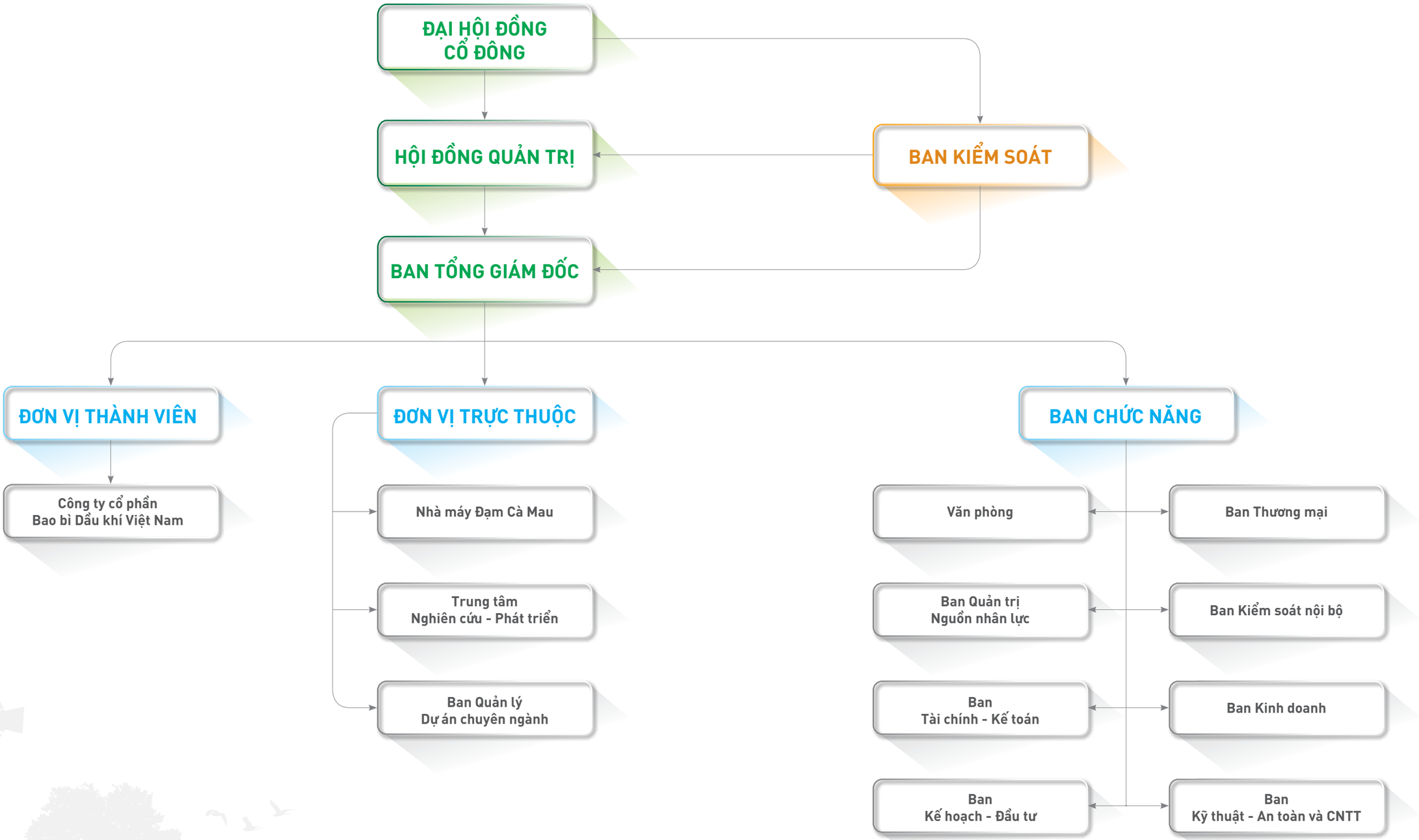
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
Nhà máy Đạm Cà Mau
Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
Ban Quản lý Dự án chuyên ngành
BAN CHỨC NĂNG
Văn phòng
Ban Thương mại
Ban Quản trị Nguồn nhân lực
Ban Kiểm soát nội bộ
Ban Tài chính - Kế toán
Ban Kinh doanh
Ban Kế hoạch - Đầu tư
Ban Kỹ thuật - An toàn và CNTT

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (HĐQT, BAN TGĐ, BKS, KTT)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG TRẦN NGỌC NGUYÊN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lọc hóa dầu.

Quá trình công tác:

Ông có kinh nghiệm hơn 15 năm công tác trong lĩnh vực lọc hóa dầu và điều hành doanh nghiệp khâu sau (chế biến dầu khí) của PVN: Công ty Liên doanh NMLD Việt-Nga, Ban QLDA Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.

10/2015-01/2019: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR).

Từ 10/01/2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị PVCFC.

ÔNG VĂN TIẾN THANH

Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác:

Từ năm 1998 ông đã bắt đầu công tác trong ngành Dầu khí với nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực: công nghệ, kỹ thuật, quản lý dự án.

2008-2011: Phó trưởng Ban Quản lý Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

03/2011-01/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau.

01/2015-06/2018: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

Từ 12/6/2018 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVCFC.

ÔNG TRẦN MỸ

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế công nghiệp.

Quá trình công tác:

Từ năm 1985 ông đã làm việc tại nhiều đơn vị thuộc Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum, tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Yaly, Hương Điền với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh, tài chính kế toán.

Từ 2006: Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ 2012: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược / Kế hoạch Đầu tư - Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Từ 01/2015 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị PVCFC.

ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỆN

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Kế toán, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

1998-2008: làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán, Bưu điện tỉnh Cà Mau.

2008-2011: Phó trưởng Phòng Tài chính Kế toán - Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

2012: Kiểm soát viên chính tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Từ 04/2016-11/2019: kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

Từ 01/2015 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị PVCFC.

BÀ NGUYỄN MINH PHƯỢNG

Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

04/1983 - 3/2006: qua thời gian công tác bà đã trải qua và tích lũy kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực như quản lý dự án, quản lý đấu thầu,... tại Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công thương.

03/2008-09/2015: Chuyên viên chính, Phó trưởng ban, Ban Đầu tư Phát triển PVN

Từ 10/2015: nghỉ hưu theo chế độ.

Từ 04/2019 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị PVCFC

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (HĐQT, BAN TGĐ, BKS, KTT)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG VĂN TIẾN THANH

Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác:

Từ năm 1998 ông đã bắt đầu công tác trong ngành Dầu khí với nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực: công nghệ, kỹ thuật, quản lý dự án.

2008-2011: Phó trưởng Ban Quản lý Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

03/2011-01/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau.

01/2015-06/2018: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

Từ 12/6/2018 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVCFC.

ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Kế toán.

Quá trình công tác:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ 2011: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau kiêm Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ 06/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Quá trình công tác:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư tại Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí, Ban Quản lý Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ 2012: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau

Từ 15/01/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

12/2012 - 04/2016: Kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Từ 04/2018 - nay: Kiêm nhiệm chức Chủ tịch Công đoàn PVCFC khóa II, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (HĐQT, BAN TGĐ, BKS, KTT)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế ngành Thương mại, Cử nhân kế toán, Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

Từ năm 1998 ông làm việc tại các Công ty trong ngành Dầu khí với nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính kế toán, kinh doanh.

2008-09/2009: Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc.

10/2009-03/2014: Trưởng ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng ban Đầu tư xây dựng, Trưởng ban Kinh doanh phân bón Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo).

04/2014-05/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX).

Từ 06/2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

01/2002 - 08/2005: chuyên viên/Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

09/2005 - 06/2007: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - Tổng công ty DKVN.

6/2007 - 03/2008: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí (PVFCCo).

4/2008 - 01/2011: Ủy viên HĐQT PVFCCo; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí Miền Nam; Chủ tịch Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam bộ.

02/2011 - 12/2018: Phó Chủ tịch HĐQT PVFCCo; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Hóa chất Tây Nam Bộ;

Từ 01/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc PVCFC

ÔNG PHẠM VĂN BẮC

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ hóa học

Quá trình công tác:

1983 - 2003: Ông đã trải qua 20 năm công tác với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hóa học và dầu khí.

2004 - 2008: Chuyên viên/ Phó trưởng ban Chế biến Dầu khí, Tổng công ty Dầu khí VN.

09/2008 - 06/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Hóa dầu Long Sơn.

07/2009 - 08/2010: Thành viên Ban Kiểm soát PVN.

09/2010 - 05/2018: Phó ban Chế biến Dầu khí PVN.

Từ 10/2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc PVCFC.

ÔNG ĐINH NHƯ CƯỜNG

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Quá trình công tác:

1998 - 3/2007: Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư, Phụ trách Kế toán Phòng Kế toán ngân sách TP Cà Mau.

04/2007 - 04/2012: Chuyên viên Phòng TCKT, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau.

05/2012 - 02/2016: Chuyên viên, trưởng phòng Kế toán, Phó trưởng ban Tài chính Kế toán PVCFC.

Từ 02/2016 - nay: Ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán PVCFC.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (HĐQT, BAN TGĐ, BKS, KTT)

BAN KIỂM SOÁT

BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính Nhà nước.

Quá trình công tác:

Bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong vị trí kế toán, kế toán trưởng tại các doanh nghiệp tư nhân trước khi bắt đầu làm việc tại PVCFC.

Từ 2011 - 2015: Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Phó trưởng phòng Kế toán Ban Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Từ 01/2015 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát PVCFC.

ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cử nhân kinh tế - kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

Từ 02/2008: làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau

10/2012 - 04/2016: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên, Tổ trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ PVCFC.

Từ 04/2016 - nay: Kiểm soát viên PVCFC.

ÔNG NGUYỄN QUỐC HUY

Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

2008 - 2014: công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Từ 2015 - nay: Phó phòng Quản lý khách hàng phi tín dụng - Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PvcomBank).

Từ 04/2019 - nay: Kiểm soát viên PVCFC

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG PVCFC 2019

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**4,053**	**516,501,173**	**5,165,011,730,000**	**97.56%**
1	Cổ đông tổ chức	35	455,066,607	4,550,666,070,000	85.96%
1.1	Trong đó: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1	400,023,057	4,000,230,570,000	75.56%
1.2	Cổ đông lớn:Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	1	45,103,690	451,036,900,000	8.52%
2	Cổ đông cá nhân	4,018	61,434,566	614,345,660,000	11.60%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**47**	**12,898,827**	**128,988,270,000**	**2.44%**
2.1	Cổ đông tổ chức	11	11,035,500	110,355,000,000	2.08%
2.2	Cổ đông cá nhân	36	1,863,327	18,633,270,000	0.35%
	Tổng cộng	**4,100**	**529,400,000**	**5,294,000,000,000**	**100.00%**

I	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	529,400,000	100%
2	Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	529,400,000	100%
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	-	0%
4	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	529,400,000	100%
5	Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần		
II	**CỔ PHIẾU QUỸ**	**không có**	
III	**SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG**	**4100 cổ đông**	

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

Được thành lập ngày 10/06/2010.

Vốn điều lệ tính đến hiện tại: 47.995.160.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE, sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ.

Địa chỉ: Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Số điện thoại: 02913 957 555

Số Fax: 02913 957 666

Email: sale@pbp.vn

Website: www.pbp.vn

Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC: 2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng.

Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC: 51,03%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUA CÁC NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Năm	2016	2017	2018	2019
Doanh thu	153.420,36	186.943,95	236.900,08	224.617,51
Lợi nhuận sau thuế	9.206,42	7.142,37	9.656,33	5.343,34

Năm 2019 là năm mà PPC gặp rất nhiều khó khăn khi tình hình kinh doanh phân bón chịu nhiều tác động tiêu cực như yếu tố thời tiết khắc nghiệt, giá nông sản giảm làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, sản lượng tiêu thụ bao bì cũng không như kỳ vọng do các yếu tố khách quan liên quan. Tuy vậy PPC đã nỗ lực cố gắng, chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Định hướng cho năm 2020: Tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực bao bì, giá trị cốt lõi của Công ty; vận hành an toàn, ổn định nhà máy sản xuất phân bón và bao bì; tiếp tục hoàn thiện và phát triển kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm phân bón.

CHƯƠNG 2:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

kết nối MỌI MIỀN

CÂU CHUYỆN NGƯỜI NÔNG DÂN THỜI ĐẠI MỚI

ĐẠM CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

"Hành trình mang hơn 6 triệu tấn sản phẩm đến hàng triệu nông hộ giúp nâng cao năng suất mùa vụ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, Đạm Cà Mau (ĐCM) không thôi tự hào vì ngoài sứ mệnh cung cấp giải pháp dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng, đã cùng vun đắp làm dày khát vọng của thế hệ "nông dân thời đại mới".

"Cùng Đạm Cà Mau (ĐCM), các bạn có thể tự hào: "Tôi là người nông dân Việt Nam"

ĐCM đang tiến những bước dài trên hành trình hiện thực hóa sứ mệnh. Một sứ mệnh góp phần "xây dựng nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững".

Trên con đường đi lên ắt hẳn đầy chông gai. Sức trẻ và niềm khát khao cháy bỏng đã tiếp sức để đối đầu thử thách. Chúng tôi vẫn đang miệt mài tiếp bước, chân cứng đá mềm chinh phục tầm cao mới, trở thành biểu tượng dẫn lối cho thế hệ nông dân bên cạnh trở thành thương hiệu dẫn đầu của ngành phân bón nội địa và vươn tầm khu vực.

ĐCM tin tưởng sẽ cùng lực lượng nông dân tiến thật xa vì có khát vọng tương đồng. Chúng tôi nhận thấy sâu trong mỗi nông dân hôm nay ẩn chứa viên ngọc quý, được mài giũa sẽ phát huy giá trị vững bền. Đó là chí hướng, hoài bão, tự tin hòa nhập vào công cuộc dựng xây, phát triển đất nước ngang bằng với bất kỳ thành phần tri thức nào trong xã hội.

Chúng tôi tràn đầy hy vọng vào thế hệ nông dân biết làm nông nghiệp theo cách mới, thật sự xông xáo dù là lớp trước hay mới vào nghề. Làm nông trong thời hội nhập, áp dụng khoa học tiên tiến để làm giàu trên chính mảnh đất quê mình. Canh nông thông minh, cập nhật kiến thức và kỹ thuật chăm bón, lựa chọn phân bón tốt nhất. ĐCM ở đây để tiếp sức cho bạn, bằng những dòng sản phẩm chất lượng với giá thành hợp lý nhất, lợi ích tốt nhất. Vì thành công của các bạn, thế hệ người tiêu dùng tân tiến, cũng chính là một bước tiến xa hơn của ĐCM trên đường chinh phục vị thế dẫn đầu.

MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

"Giai đoạn 2021-2025: Tập trung mọi nỗ lực để phát triển Công ty đến năm 2025 trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á"

1 Đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê:

Trong bối cảnh nguồn khí ngày càng suy giảm, giá phân bón có dấu hiệu chững lại, PVCFC xác định mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo là tiếp tục các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa sản xuất; tìm kiếm nhiều nguồn nguyên liệu cho sản xuất urê, cụ thể:

» Tiết kiệm tiêu hao năng lượng so với định mức từ 2%-5% cho giai đoạn 2021-2025.

» Nghiên cứu nâng công suất xưởng urê lên 115% so với thiết kế từ sau Bảo dưỡng tổng thể năm 2021.

» Trước năm 2023, tìm được nguồn nguyên liệu thay thế natural gas (NG) từ nguồn PM3-CAA.

- Phối hợp với Tập đoàn thực hiện các đề tài Nghiên cứu tìm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu thay thế natural gas như: LNG, Biomass, Lô B...
- Hoàn thành báo cáo đánh giá cơ hội đầu tư cho dự án nhà máy cung cấp nguyên liệu thay thế cho nguồn khí PM3-CAA trong năm 2020.
- Nghiên cứu đầu tư và đưa vào hoạt động dự án cung cấp điện mặt trời công suất 3MW vào năm 2023.

2 Đa dạng hóa sản phẩm & dịch vụ

» Phát triển bộ sản phẩm phân bón ngoài urê như NPK, phân bón hữu cơ:

- Đưa vào vận hành nhà máy phân bón phức hợp từ urê nóng chảy trong năm 2020.
- Hợp tác đầu tư nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ công suất 240 nghìn tấn/năm, đưa nhà máy vào vận hành từ năm 2024.
- Hoàn thành M&A trước năm 2024 một nhà máy sản xuất NPK có công suất 150 nghìn tấn/năm.

» Phát triển các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ vận hành bảo dưỡng cho các nhà máy tương tự; dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp an toàn (tư vấn phương thức canh tác, chuyển giao công nghệ trồng trọt...). Đến năm 2024, tham gia các dịch vụ nêu trên tạo động lực cho tăng trưởng của công ty

3 Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao nhằm hỗ trợ tối đa cho thực hiện các mục tiêu theo định hướng Chiến lược công ty:

» Xây dựng đội ngũ chuyên gia gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ để cung cấp dịch vụ cho các Nhà máy tương tự trong và ngoài nước. Đánh giá, lựa chọn được 10 chuyên gia vào năm 2023; đạt đến 30 chuyên gia vào năm 2025.

» Xây dựng đội ngũ nhân sự thay thế cho những vị trí chủ chốt (ít nhất 2 người/vị trí); xây dựng thành công chính sách lương để thu hút người lao động, ban hành chính sách lương mới trước năm 2023.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

PVCFC vinh dự là đơn vị có lợi nhuận tốt nhất ngành phân bón năm 2019.

Lợi nhuận so với kế hoạch đạt

181%

Năm 2019 đánh dấu một năm đầy khó khăn thử thách đối với PVCFC khi công ty không còn hưởng cơ chế hỗ trợ giá khí nguyên liệu đầu vào như các năm trước đây, cộng với điều kiện thời tiết hạn hán bất thường do chu kỳ lặp lại của hiện tượng El Niño và giá nông sản xuống thấp, làm cho nông dân thay đổi cơ cấu cây trồng, bỏ vụ, khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón sụt giảm 20-30% và giá bán giảm 15-20% so với năm 2018. Ngoài ra, sự cạnh tranh khốc liệt với hàng nhập khẩu có giá rẻ từ các nước có hỗ trợ giá khí đầu vào từ các nước Nga, Trung Đông,... làm cho tồn kho của công ty tăng lên đáng kể.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành PVCFC với tâm thế chủ động, nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn, chỉ đạo thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ giao cho, nổi bật nhất, PVCFC vinh dự là đơn vị có lợi nhuận tốt nhất ngành phân bón năm 2019.

Một số kết quả đạt được trong năm 2019:

PVCFC thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu chính được ĐHĐCĐ giao gồm sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước, đặc biệt chỉ tiêu về lợi nhuận đạt 181% so với kế hoạch được giao. Báo cáo chi tiết các điểm sáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (vui lòng xem tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc)

HĐQT đã phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức PVCFC. Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay rất tinh gọn, hiện đại phù hợp mô hình tiên tiến, từ đó việc giao nhiệm vụ, phân công, phân quyền và giám sát thực thi rất nhanh chóng và hiệu quả. Công ty đã tiến hành xong các thủ tục sắp xếp bố trí nhân sự và mô tả chức danh công việc, hiện đang tiếp tục hoàn thiện bộ quy trình hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Về trách nhiệm đối với môi trường, xã hội: Đã đề cập trong Văn hóa PVCFC và Chiến lược công ty, PVCFC đặt trọng tâm là phát triển bền vững, lâu dài và đề cao giá trị nhân văn, đặc biệt là phát triển mỗi cá nhân trong công ty cũng như trong cộng đồng xã hội. Công ty đã xây dựng các hệ thống quản lý: đảm bảo chất lượng (ISO9001: 2015), An toàn môi trường (ISO45001:2015) và An toàn sức khỏe nghề nghiệp (ISO14001:2015), đảm bảo an toàn về sức khỏe và môi trường theo tuân thủ theo các quy định, thường xuyên thực hiện các chương trình an sinh xã hội đối với địa phương. (Vui lòng xem tại phần báo cáo phát triển bền vững, trang 82).

Tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Công ty vẫn còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể là Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm chưa đưa vào vận hành đúng tiến độ theo kế hoạch.

Đối với vấn đề này, trong năm 2019 HĐQT đã có nhiều chỉ đạo kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy tiến độ dự án, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan từ phía nhà thầu trong công tác thay đổi chiến lược và nhân sự cấp cao cũng như tình hình dịch bệnh Covid-19 làm cho các nhà cung cấp thiết bị quan trọng từ Châu Âu, Mỹ... không thể sang hỗ trợ trong giai chạy thử. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực, đội ngũ kỹ thuật của Nhà máy đã cùng mhà thầu EPC, Ban QLDA tìm kiếm các giải pháp khắc phục khó khăn và chạy thử thành công, ra mắt sản phẩm kịp vụ Hè Thu.

> **"PVCFC đặt trọng tâm là phát triển bền vững, lâu dài và đề cao giá trị nhân văn, đặc biệt là phát triển mỗi cá nhân trong công ty cũng như trong cộng đồng xã hội."**

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TGĐ

"Ban TGĐ thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động SXKD trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Theo đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban TGĐ."

Phương thức giám sát:

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng tháng/quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGĐ, bộ máy giúp việc cho Ban TGĐ và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Ngoài các cuộc họp chuyên đề riêng với Ban điều hành, giám sát một số đơn vị, HĐQT kết hợp với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát thực tế nhằm nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty. Giám sát, trao đổi với các đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán và thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả giám sát:

Năm 2019, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

Đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.

Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước hoàn thiện các công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, quản trị chiến lược theo COSO.

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược tiếp tục được thực hiện bài bản theo lộ trình với các giải pháp cụ thể, sẵn sàng chuẩn bị cho những tình huống bất lợi hay các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm đảm bảo các dự án được triển khai an toàn và đảm bảo hiệu quả.

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2019

Đến thời điểm 31/12/2019, cơ cấu HĐQT Công ty gồm có 05 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Thành viên HĐQT không điều hành và 01 Thành viên HĐQT độc lập.

Stt	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT chuyên trách, không điều hành	135.323.057	0	CT HĐQT từ ngày 10/01/2019
2	Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT điều hành, Tổng Giám đốc	105.880.000	0	
3	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành	79.410.000	2.900	
4	Trần Chí Nguyện	Thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành	79.410.000	1.600	Kiêm Chủ tịch HĐQT PPC đến 22/11/2019
5	Nguyễn Minh Phượng	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Tham gia từ ngày 24/4/2019.
	UVHĐQT từ nhiệm				
1	Bùi Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		52.000	Thôi là TV HĐQT từ ngày 10/01/2019
2	Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT độc lập		0	Từ nhiệm từ ngày 18/01/2019

Tất cả các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.

Thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

Ông Bùi Minh Tiến, không còn là thành viên HĐQT và thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/01/2019.

Ông Trần Ngọc Nguyên, được bầu là Thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/01/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

Bà Nguyễn Minh Phượng, được bầu là thành viên HĐQT độc lập từ ngày 24/4/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

Ông Nguyễn Thanh Hào, thôi giữ chức thành viên BKS từ ngày 24/4/2019.

Ông Nguyễn Quốc Huy, được bầu vào BKS từ ngày 24/4/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

Lãnh đạo Công ty kiểm tra công tác chuẩn bị sửa chữa bảo dưỡng tháng 8/2019

Thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

» Ông Bùi Minh Tiến, không còn là thành viên HĐQT và thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/01/2019.

» Ông Trần Ngọc Nguyên, được bầu là Thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/01/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

» Bà Nguyễn Minh Phượng, được bầu là thành viên HĐQT độc lập từ ngày 24/4/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

» Ông Nguyễn Thanh Hào, thôi giữ chức thành viên BKS từ ngày 24/4/2019.

» Ông Nguyễn Quốc Huy, được bầu vào BKS từ ngày 24/4/2019 với nhiệm kỳ 5 năm.

Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên

» Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định.

» HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2019, ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/4/2019 và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền. ĐHĐCĐ đã diễn ra theo đúng trình tự quy định đối với công ty niêm yết.

» Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT đã hoàn thiện hoạt động quản trị phù hợp với Quy chế quản trị Công ty đại chúng, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác quản trị.

» Thường xuyên xem xét, rà soát đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển công ty.

» Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp định kỳ và đột xuất dưới hình thức trực tiếp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và 77 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng và thực thi kế hoạch SXKD, rà soát việc thực hiện chiến lược, các dự án đầu tư trọng điểm. Trong năm 2019 HĐQT đã ban hành 114 văn bản, trong đó có một số nghị quyết, quyết định quan trọng như sau:

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	05/QĐ-PVCFC	04/01/2019	Quyết định triệu tập nhân sự và phân công nhiệm vụ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
2	30/NQ-PVCFC	10/01/2019	Nghị quyết bầu chủ tịch Hội đồng quản trị
3	33/QĐ-PVCFC	10/01/2019	Quyết định thông qua chủ trương hợp tác phân phối MAP-DAP
4	45/NQ-PVCFC	15/01/2019	Nghị quyết phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị Công ty
5	53/NQ-PVCFC	17/01/2019	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của PVCFC
6	54/NQ-PVCFC	17/01/2019	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của PPC
7	70/QĐ-PVCFC	22/01/2019	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019
8	201/NQ-PVCFC	28/01/2019	Phê duyệt kế hoạch và kinh phí hoạt động năm 2019 của Chi nhánh Công ty - Ban quản lý dự án
9	232/QĐ-PVCFC	13/02/2019	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị
10	306/QĐ-PVCFC	28/02/2019	Phê duyệt kế hoạch và kinh phí triển khai các đề tài nhiệm vụ KHCN nhóm I,II năm 2019
11	307/QĐ-PVCFC	28/02/2019	Phê duyệt Kế hoạch và kinh phí hoạt động năm 2019 của Chi nhánh Công ty - Trung tâm NCPT
12	308/QĐ-PVCFC	28/02/2019	Ban hành chính sách nhân viên
13	309/QĐ-PVCFC	28/02/2019	Ban hành Quy chế thưởng an toàn
14	310/QĐ-PVCFC	28/02/2019	Ban hành kế hoạch sử dụng quỹ Khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2023
15	471/QĐ-PVCFC	21/3/2019	Phê duyệt thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ 2019
16	565/QĐ-PVCFC	02/4/2019	Phê duyệt kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 đối với Ban quản lý, điều hành Công ty
17	566/QĐ-PVCFC	02/4/2019	Phê duyệt kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 đối với Người lao động Công ty
18	607/QĐ-PVCFC	04/4/2019	Điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn của PVCFC tại PPC
19	618/NQ-PVCFC	08/4/2019	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty Bao bì dầu khí Việt Nam
20	624/QĐ-PVCFC	09/4/2019	Phê duyệt bổ sung đề tài khoa học công nghệ nhóm II trong năm 2019
21	625/QĐ-PVCFC	09/4/2019	Chấp thuận chủ trương triển khai giải pháp thu hồi và khai thác Co2 thô tại nhà máy ĐCM
22	628/QĐ-PVCFC	10/4/2019	Xếp loại doanh nghiệp năm 2018 đối với công ty PPC
23	638/QĐ-PVCFC	11/4/2019	Chấp thuận triển khai các hạng mục ASXH PVCFC thực hiện trong năm 2019

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
24	725/QĐ-PVCFC	24/4/2019	Chấp thuận Dừng triển khai lập báo cáo khả thi đầu tư xây dựng Dự án nhà máy sản xuất oxy già
25	770/NQ-PVCFC	04/5/2019	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị Công ty
26	783/QĐ-PVCFC	06/5/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty
27	853/QĐ-PVCFC	14/5/2019	Phê duyệt Mức thù lao đối với thành viên HĐQT độc lập và KSV kiêm nhiệm của Công ty
28	901/QĐ-PVCFC	21/5/2019	Phê duyệt kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2019 của Công ty
29	902/QĐ-PVCFC	21/5/2019	Phê duyệt ban hành quy chế quản lý hoạt động kinh doanh và quy chế tiêu thụ các sản phẩm phân bón của Công ty
30	938/QĐ-PVCFC	27/5/2019	Thông qua chủ trương chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu Đạm Cà Mau cho PPC
31	962/NQ-PVCFC	29/5/2019	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2018
32	973/NQ-PVCFC	31/5/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý 2
33	975/QĐ-PVCFC	31/5/2019	Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2020
34	976/QĐ-PVCFC	31/5/2019	Điều chỉnh mức thù lao Ban quản lý, điều hành
35	1035/QĐ-PVCFC	07/6/2019	Phê duyệt bổ sung kế hoạch và kinh phí triển khai đề tài khoa học nhóm 2
36	1148/QĐ-PVCFC	25/6/2019	Phê duyệt kế hoạch sản lượng xuất khẩu Urê Cà Mau năm 2019
37	1184/QĐ-PVCFC	28/6/2019	Ban hành Quy chế văn thư lưu trữ của PVCFC
38	1205/QĐ-PVCFC	02/7/2019	Ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản quy phạm nội bộ
39	1211/QĐ-PVCFC	03/7/2019	Thành lập Hội đồng nghiệm thu và Tổ kiểm tra công tác nghiệm thu công trình sản xuất NPK
40	1302/QĐ-PVCFC	16/7/2019	Phân phối thù lao người đại diện PVCFC tại PPC
41	1343/QĐ-PVCFC	22/7/2019	Chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho PVCFC
42	1352/QĐ-PVCFC	24/7/2019	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất nông nghiệp
43	1436/QĐ-PVCFC	02/8/2019	Ban hành Quy chế dân chủ của PVCFC
44	1462/QĐ-PVCFC	07/8/2019	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động tuân thủ của PVCFC
45	1609/QĐ-PVCFC	30/8/2019	Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền cho cổ đông
46	1626/NQ-PVCFC	04/9/2019	Công tác cán bộ của Công ty CP Bao bì dầu khí Việt Nam
47	1662/NQ-PVCFC	11/9/2019	Giao nhiệm vụ đại diện phần vốn của PVCFC tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
48	1665/NQ-PVCFC	12/9/2019	Thành lập hội đồng nghiệm thu và tổ kiểm tra công tác nghiệm thu công trình cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
49	1726/NQ-PVCFC	25/9/2019	Tình hình SXKD các tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020
50	1727/QĐ-PVCFC	25/9/2019	Phê duyệt các nội dung cơ bản của sổ tay văn hóa
51	1838/QĐ-PVCFC	11/10/2019	Chấp thuận kế hoạch lao động, tiền lương và thù lao năm 2019 của CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
52	1840/QĐ-PVCFC	14/10/2019	Ban hành quy chế quản lý tài chính của PVCFC
53	1855/QĐ-PVCFC	16/10/2019	Tạm phê duyệt bổ sung chi phí hoạt động 5 tháng cuối năm 2019 cho Ban QLDA chuyên ngành
54	1959/QĐ-PVCFC	08/11/2019	Phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương và thù lao của BQL, Điều hành và Người lao động năm 2019
55	2002/QĐ-PVCFC	15/11/2019	Phê duyệt và ban hành quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ
56	2029/QĐ-PVCFC	20/11/2019	Phê duyệt bổ sung gói thầu số 13 "Lập báo cáo xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (hậu kiểm ĐTM)" thuộc dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm
57	2072/NQ-PVCFC	29/11/2019	Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức Công ty
58	2074/QĐ-PVCFC	29/11/2019	Phê duyệt cơ cấu tổ chức của Công ty
59	2075/QĐ-PVCFC	29/11/2019	Thành lập nhà máy Đạm Cà Mau
60	2215/QĐ-PVCFC	13/12/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà máy Đạm Cà Mau
61	2216/QĐ-PVCFC	13/12/2019	Ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro (lần 2)
62	2319/QĐ-PVCFC	25/12/2019	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh PVCFC năm 2020
63	2345/NQ-PVCFC	31/12/2019	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT PVCFC
64	2346/NQ-PVCFC	31/12/2019	Kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT PVCFC
65	2360/NQ-PVCFC	31/12/2019	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 của PPC
66	2365/QĐ-PVCFC	31/12/2019	Chấp thuận tiếp tục thực hiện các chương trình ASXH năm 2019 và triển khai các hạng mục ASXH quý 1 năm 2020
67	2376/QĐ-PVCFC	31/12/2019	Phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật của PVCFC năm 2020

> **Thành viên HĐQT Công ty đều đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty được thông suốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.**

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực cụ thể. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 70/NQ-PVCFC ngày 22/01/2019 thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, qua đó phân công cho từng thành viên rà soát các chốt trọng yếu (về định hướng chiến lược, hoạt động tài chính, tuân thủ và quản lý rủi ro, công tác đầu tư, kiểm soát định mức...). Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch được phân công tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty được thông suốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.

1 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các tiểu ban

Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia cho ý kiến, biểu quyết độc lập các vấn đề quyết định của HĐQT.

Theo phân công nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác chiến lược phát triển dài hạn, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2019 đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm cao, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty, điều lệ và quy chế quản trị PVCFC thì việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Do vậy, đến thời điểm hiện tại, căn cứ nhu cầu quản trị thực tế, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

2 Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức về quản trị Công ty

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo về quản trị công ty.

Trong năm 2019, HĐQT, BĐH đã tiếp tục cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới do Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), Deloitte, VIOD .... phối hợp tổ chức để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định, chính sách mới.

3 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và cổ đông lớn và người liên quan:

Trong năm không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan.

Công ty không có thông tin về cổ phần gián tiếp của Cổ đông lớn và người nội bộ.

4 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

5 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã sửa đổi, cập nhật Quy chế quản trị Công ty và được ĐHĐCĐ 2019 thông qua.

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy tắc quản trị theo quy chế và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

6 Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT làm việc thường xuyên tại Công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ VÀ BKS

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I.	**Hội đồng quản trị:**		**86,6%**	**13.4%**	**100.0%**	
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	82,2%	17.8%	100.0%	
2.	Văn Tiến Thanh	Uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc	83,4%	16.6%	100.0%	
3.	Trần Chí Nguyện	Uỷ viên HĐQT	90,0%	10.0%	100.0%	
4.	Trần Mỹ	Uỷ viên HĐQT	90,0%	10.0%	100.0%	
5.	Trần Thị Bình	Uỷ viên HĐQT	100,0%	0.0%	100.0%	Tháng 01/2019
6.	Nguyễn Minh Phượng	Uỷ viên HĐQT không chuyên trách	100,0%	0.0%	100.0%	Từ tháng 05 đến 12/2019
II.	**Ban Kiểm soát:**		**93,1%**	**6.9%**	**100.0%**	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	90,0%	10.0%	100.0%	
2.	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên chuyên trách	96,8%	3.2%	100.0%	
3.	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm SV không chuyên trách	100,0%	0.0%	100.0%	Từ tháng 01 đến 04/2019
4.	Nguyễn Quốc Huy	Kiểm SV không chuyên trách	100,0%	0.0%	100.0%	Từ tháng 05 đến 12/2019
III.	**Ban Tổng Giám đốc:**		**90,0%**	**10.0%**	**100.0%**	
1.	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	90,0%	10.0%	100.0%	
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	90,0%	10.0%	100.0%	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	90,0%	10.0%	100.0%	
4.	Phạm Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc	90,0%	10.0%	100.0%	
5.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	90,0%	10.0%	100.0%	
IV.	**Kế toán trưởng:**		**90,0%**	**10.0%**	**100.0%**	
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	90,0%	10.0%	100.0%	
	Tổng cộng:		**89.2%**	**10.8%**	**100,0%**	

NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG

"Năm 2019, Công ty chú trọng đến công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK để từng bước giới thiệu những công thức phù hợp tới mạng lưới khách hàng ở các thị trường trọng điểm, tạo tiền đề cần thiết cho việc đưa sản phẩm của Nhà máy NPK đi vào hoạt động trong thời gian tới."

Với sự tiên phong của PVCFC trong công tác sản xuất kinh doanh, ngoài việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm Urê thương mại Đạm Cà Mau, PVCFC thúc đẩy nghiên cứu và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm phân bón khác với nhiều dòng sản phẩm mới và sản phẩm tự doanh khác, qua đó góp phần vào việc đảm bảo nguồn cung phân bón và đa dạng hóa các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

Năm 2019 là một năm đầy biến động của ngành SXKD phân bón với nhu cầu suy giảm mạnh, nhiều đơn vị rơi vào tình cảnh khó khăn do đầu ra, nhưng PVCFC đã tự tin vượt sóng và xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Đối với Urê thương mại, các thị trường mục tiêu Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Campuchia vẫn bảo đảm tỷ trọng tiêu thụ trên 82% tổng sản lượng Urê do Nhà máy Đạm Cà Mau sản xuất, qua đó giúp duy trì tỷ trọng tiêu thụ urê tại các thị trường mục tiêu như ĐBSCL, ĐNB, Campuchia tốt trong khi lượng tiêu thụ urê ở các thị trường khác tiếp tục được cải thiện. Thị phần ước tính năm 2019 tại TNB đạt 60%, ĐNB đạt 21%, TN đạt 25%, MT đạt 7%, MB đạt 8% và CPC đạt 43%. Điều này cho thấy lượng tiêu thụ vào HTPP trong 2019 tiếp tục được duy trì so với các năm trước mặc dù nhu cầu tiêu thụ giảm sút. Về tự doanh, Công ty đã chủ động tiên phong đa dạng hóa không chỉ mặt hàng phân bón mà còn với nhiều chủng loại khác nhau. Đặc biệt, năm 2019, Công ty chú trọng đến công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK để từng bước giới thiệu những công thức phù hợp tới mạng lưới khách hàng ở các thị trường trọng điểm, tạo tiền đề cần thiết cho việc đưa sản phẩm của Nhà máy NPK đi vào hoạt động trong thời gian tới. Đối với sản phẩm mới, sản lượng tiêu thụ tiếp tục duy trì tốc độ khá so với năm trước.

Cảng xuất sản phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau

Bà con trải nghiệm sản phẩm NPK Cà Mau trên cây xoài

Trong năm 2019 PVCFC tiếp tục chú trọng đến việc củng cố, tăng cường hơn nữa chất lượng của hệ thống phân phối các cấp, chứ không đơn thuần chỉ tập trung phát triển mạng lưới đại lý cấp 1 như trước đây, thông qua việc triển khai hệ thống phần mềm quản lý hệ thống phân phối (DMS), qua đó tương tác chặt chẽ hơn với các đại lý cấp 2, đã kịp thời hỗ trợ thiết thực cho các đại lý cấp 1 trong công tác quản lý hàng tồn kho, đặt hàng, đáp ứng nhu cầu kịp thời về các đơn hàng ở các thị trường, và giúp hệ thống phân phối đồng hành cùng với PVCFC.

Với tinh thần trách nhiệm, Công ty đã chủ động phân cấp, phân quyền cho đội ngũ quản lý tại các thị trường nhằm đề xuất bổ sung các đại lý mới có nhiều tiềm năng, uy tín, kinh nghiệm, khả năng cạnh tranh và mong muốn đồng hành lâu dài với Công ty, đặc biệt là tập trung phát triển khách hàng phân phối các dòng sản phẩm mới, sản phẩm tự doanh để chủ động chiếm lĩnh thị phần tại các thị trường ngách, thị trường mục tiêu. Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ chính sách bán hàng linh hoạt, cạnh tranh, công tác tiếp thị, truyền thông, các hoạt động xúc tiến bán hàng trực tiếp, triển khai các hoạt động hiệu quả tới nông dân đã và đang tạo nên những hiệu ứng tốt giúp cải thiện mạnh mẽ hiệu quả bán hàng của kênh phân phối nói riêng và tạo lập niềm tin vững chắc của đông đảo bà con nông dân nói chung trên phạm vi cả nước.

"Năm 2019 PVCFC tiếp tục chú trọng đến việc củng cố, tăng cường hơn nữa chất lượng của hệ thống phân phối các cấp, triển khai hệ thống phân phối (DMS)."

TỐI ƯU NĂNG LƯỢNG SÁNG TẠO ĐỘT PHÁ

"Thêm lần nữa tự hào, lực lượng kỹ sư Đạm Cà Mau hoàn toàn đủ năng lực làm chủ công nghệ, làm chủ các hệ thống thiết bị công nghệ, hoạt động sản xuất ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất, hiệu quả nhất.."

Có thể khẳng định cải hoán thành công cụm C04302 tách CO2 là bước đột phá ấn tượng nhất trong cải tiến kỹ thuật, giúp tối ưu hóa các cụm công nghệ, tiết giảm đáng kể chi phí sản xuất và năng lượng tiêu hao thông qua tăng công suất nhà máy hiệu quả.

Thời gian vận hành gian nan khi chưa cân bằng được hai nguồn khí chính trong sản xuất urê hạt đục là CO2 và NH3 càng thôi thúc kỹ sư DCM bắt tay nghiên cứu cải tiến. Sau rất nhiều lần thử nghiệm và điều chỉnh, đưa thành công lượng CO2 slip từ 1800ppm về khoảng lý tưởng 70-150ppm, tải sản lượng urê đạt 110% so với 102% ở đợt bảo dưỡng tổng thể năm 2019 khiến niềm vui vỡ òa. Niềm vui chất chứa rất nhiều mồ hôi nước mắt. Đội ngũ tuy trẻ nhưng đó cũng là lợi thế cho lòng đam mê sáng tạo, quyết tâm bền bỉ. Thêm lần nữa tự hào, lực lượng kỹ sư Đạm Cà Mau hoàn toàn đủ năng lực làm chủ công nghệ. Năng lượng tiêu hao cân bằng, sản lượng urê ổn định giúp tăng thêm lợi nhuận 46 tỷ/năm cho ĐCM.

Chúng tôi đặt tên Permeate - Gas là dự án của tinh thần đoàn kết và sáng tạo. DCM nhận thấy ở mỗi nhân tố là một khả năng sáng tạo đột phá. Một đội ngũ biết cộng hưởng sức mạnh để cùng nhau chinh phục các chỉ tiêu về khả năng thu hồi 30% khí gas, tỷ lệ thu hồi 1/3.5, các yếu tố an toàn thiết bị đều đảm bảo. Ổn định năng lượng tiêu hao giúp tiết giảm chi phí 43-68 tỷ đồng/năm. Dự án gây ấn tượng với khoảng thời gian thu hồi vốn nhanh trong 2.7-4.2 tháng.

"Khát vọng mãnh liệt đưa nhà máy đạt công suất 110%, tinh thần dám nghĩ – dám làm, làm chủ công nghệ của toàn CBNV đã giúp nhà máy tiết kiệm 30 tỷ đồng thay mới thiết bị và 14 tỷ đồng/năm nếu vận hành bằng điện."

Tinh thần "Bứt phá vươn xa" còn thể hiện sinh động ở thành quả PT04301. Đội ngũ nhân lực trẻ, ham học hỏi, đam mê sáng kiến được xem là lợi thế của ĐCM trên thương trường. Trong bảng dày thành tích thì sáng kiến cải tạo hệ thống turbine dẫn động bơm PT04301 thành công đã đưa nhà máy tiến một bước xa. Đưa nhà máy đạt công suất 110%, tinh thần dám nghĩ – biết làm, làm chủ công nghệ của toàn CBNV đã giúp nhà máy tiết kiệm 30 tỷ đồng thay mới thiết bị và 14 tỷ đồng/năm nếu vận hành bằng điện, phục hồi thành công thiết bị turbine thủy lực.

Những thành tựu trên tạo bệ đỡ để ĐCM vận hành linh hoạt, tối ưu chi phí khí và điện. Nhà máy mạnh dạn tăng tải lên cao 110% giảm thời gian tiêu hao năng lượng, duy trì ổn định xuyên suốt, đưa năng suất đạt kỷ lục 869.834 tấn. Chủ động cập nhật biến động giá khí và điện, phân tích kịp thời điều chỉnh phương thức vận hành đảm bảo an toàn và chi phí được tiết giảm tối đa.

Năm 2019 PVCFC đã triển khai dự án phát triển chuyên gia đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyên viên trong công ty. Nâng cao chất lượng đào tạo, giảm thiểu thời gian đào tạo thông qua áp dụng có hiệu quả hệ thống OTS, cụ thể và chi tiết với từng chức danh công việc. Tại đây, dù bạn là thực tập sinh hay thành viên xưởng Amo, urê hay phụ trợ, đều được trao cơ hội. Vững quy trình, mạnh sản xuất cùng tổ chức phát triển.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM DỌC CHIỀU DÀI ĐẤT NƯỚC

CÔN ĐẢO

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

3 NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐẲNG CẤP TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

"Định hướng được việc áp dụng công nghệ hiện đại không chỉ đem lại năng suất cao, chất lượng tốt cho ngành nông nghiệp mà còn bảo đảm các tiêu chí về bảo vệ môi trường do các sản phẩm đều đạt tiêu chuẩn quốc tế, Đạm Cà Mau đã sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại hàng đầu của Nhật Bản và châu Âu."

Hệ thống sản xuất theo dây chuyền tự động hóa, bao gồm 3 phân xưởng chính

- Phân xưởng amoniac (với công nghệ của hãng Haldor Topsoe, Đan Mạch);
- Phân xưởng urê (với công nghệ của hãng Saipem, bản quyền gốc của hãng Snam Progeti, Italy);
- Phân xưởng tạo hạt bằng công nghệ tạo hạt (hãng Toyo, Nhật Bản).

Các tiêu chuẩn về môi trường của hệ thống công nghệ nói trên là các tiêu chuẩn quốc tế ASME, API, JIS... và bảo đảm tiêu chuẩn bắt buộc về môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ của Việt Nam. Các công nghệ này có thể sản xuất phân urê chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế và có sức cạnh tranh cao trên thị trường nội địa và khu vực...

- Công suất duy trì 110%
- Tổng vốn đầu tư ban đầu 900 triệu USD
- Giá trị quyết toán: 700 triệu USD

NÂNG TẦM KINH DOANH TỪ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0

Cải tiến năng lực điều phối phát triển kinh doanh

> **Việc sớm chủ động cập nhật và ứng dụng thành tựu công nghệ vào hoạt động vận hành, các dự án Đạm Cà Mau đang theo đuổi như DMS, EOffice, ERP, QTRR... đang phát huy tác dụng rõ rệt ở công tác tổ chức quản lý kinh doanh nâng tầm phù hợp thời kỳ phát triển mới.**

Dự án Bigdata được PVCFC khởi xướng từ 2017 hướng đến số hóa hoạt động kinh doanh tiếp thị truyền thông và phục vụ khách hàng. Dù bắt đầu vô cùng gian nan do thiếu số lượng nhân sự chuyên cho cả mảng công nghệ thông tin và am hiểu tường tận thị trường. Nhưng được Ban lãnh đạo tin tưởng giao phó, niềm đam mê sáng tạo, tiên phong thay đổi đã thôi thúc đội nhóm vượt mọi khó khăn.

Qua 2 năm tập trung cao độ, tiên phong bứt phá, dự án hoàn thành bằng loạt thành tích nổi trội. Kiểm soát tường tận hệ thống phân phối, dữ liệu khách hàng, tăng tương tác giữa nhà nông với Đạm Cà Mau, phổ rộng quảng bá thương hiệu...

Tiếp cận khách hàng trở nên mới lạ, tiện lợi qua việc đồng nhất dữ liệu kinh doanh 9.890 đại lý C2 toàn quốc cùng định vị bản đồ dễ tra tìm. DMS còn giúp gia tăng lợi ích tạo sự gắn kết bền lâu giữa các cấp đại lý C2, C1 và với Công ty qua chương trình tích lũy dài lâu.

CRM nâng cấp hoạt động chăm sóc khách hàng thông minh hơn. Phát triển cùng PVCFC trong xu hướng công nghệ 4.0, hàng triệu hộ nông cũng "lên tay" nhờ App 2 nông. Ứng dụng thân thiện dễ thao tác giúp bà con chủ động cập nhật mọi thông tin nông nghiệp mới, tra cứu nguồn gốc và nhà cung cấp phân bón, thành phần liều lượng... để sử dụng đạt hiệu quả vụ mùa. Từ đây, mọi thắc mắc chia sẻ của bà con sẽ được PVCFC hồi đáp nhanh chóng, hữu ích.

ĐIỂM SÁNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

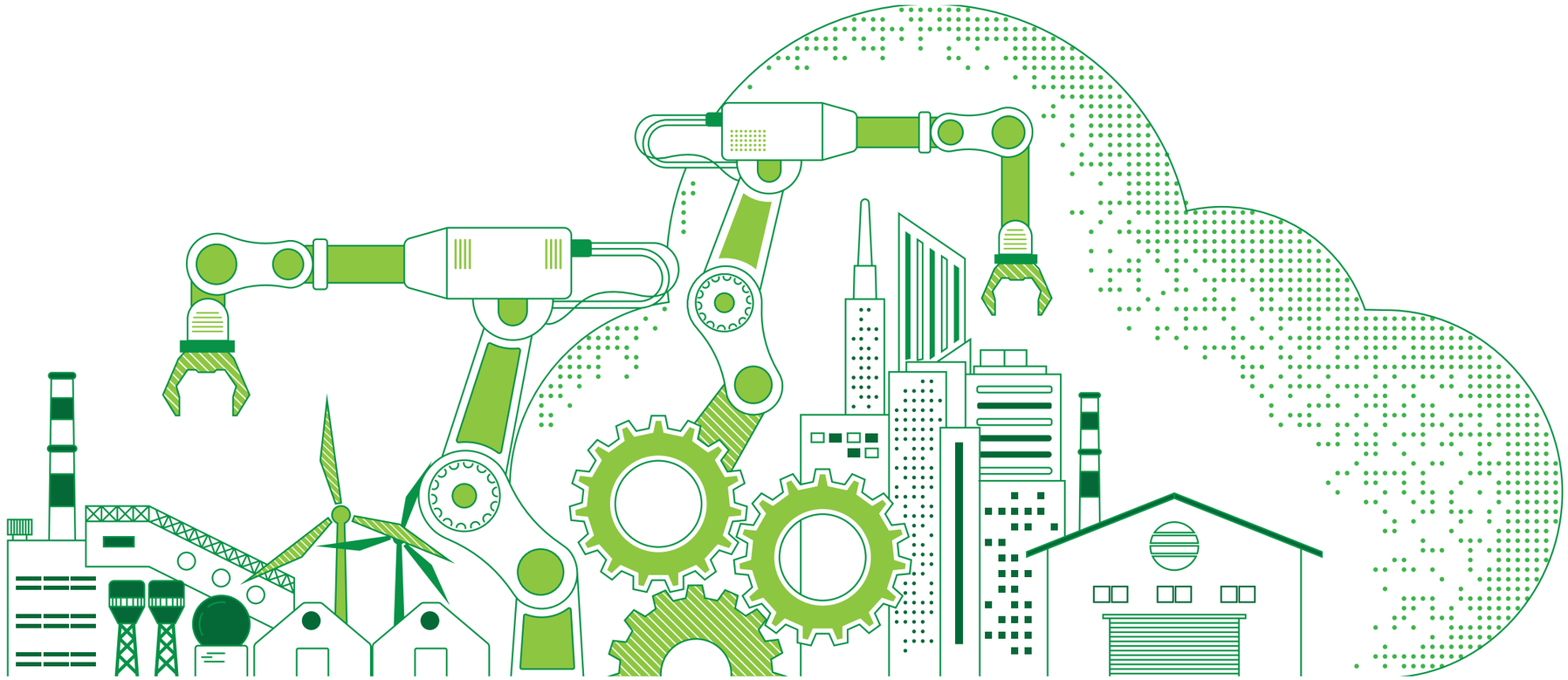

"Vận dụng công nghệ 4.0 nâng cao năng lực Đạm Cà Mau để không gì khác ngoài mục tiêu hài hòa lợi ích với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư."

Không chỉ ở mục tiêu kinh doanh, công nghệ số 4.0 còn được PVCFC áp dụng triệt để trong công tác quản trị, điều hành.

Hệ thống văn phòng điện tử EOffice hiện đại hóa công tác quản lý chứng từ, phân phối văn bản. Trình ký điện tử cho phép tiết giảm 30% thời gian xử lý công việc tối đa, đáp ứng nhu cầu nhanh chóng, kịp thời. Ngoài tiết kiệm giấy, chi phí văn phòng phẩm, phần mềm còn tăng tính an toàn cho tệp dữ liệu.

Từ đầu năm 2016, để có thể quản lý toàn diện yếu tố: nhân lực, vật lực và tài lực, phần mềm hoạch định nguồn lực nói chung ERP ra đời và duy trì, phát triển đến nay là một bước đột phá ấn tượng của Đạm Cà Mau. Hệ thống ERP vận hành hiệu quả, kết nối chuỗi dữ liệu từ sản xuất đến bán hàng. Hệ thống quản lý nhà phân phối (DMS) đưa vào áp dụng để nâng cao hiệu quả trong công tác bán hàng và hỗ trợ thông tin kịp thời đến các đại lý và bà con nông dân, trong đó việc triển khai quản lý bán hàng, các chính sách tiếp thị truyền thông đều được thực hiện trên nền tảng hệ thống.

Chủ động đối phó với những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, Đạm Cà Mau đồng thời triển khai ứng dụng quản trị rủi ro theo chuẩn Coso của Mỹ. Hệ thống là công cụ hỗ trợ Ban lãnh đạo có cái nhìn bao quát, chủ động nhận diện, phòng ngừa và phát hiện rủi ro, từ đó kịp thời triển khai phương án đối phó chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tiên phong đổi mới là cần thiết trên tiến trình phát triển tương lai. Vận dụng công nghệ 4.0 nâng cao năng lực Đạm Cà Mau để không gì khác ngoài mục tiêu hài hòa lợi ích với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Nhận được sự đồng tình hưởng ứng của toàn thể CBNV các ứng dụng nhanh chóng vận hành, phát huy tiện ích đưa ĐCM thành đơn vị tiên phong dẫn đầu công nghệ ở Tập đoàn.

NGUỒN NHÂN LỰC ĐỒNG LÒNG CHO MỤC TIÊU CHUNG

"Đạm Cà Mau chọn khẩu hiệu "cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng" làm sứ mệnh hoạt động. Ra đời - phát triển để cung ứng những giải pháp dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng bên cạnh một tầng nghĩa nữa: nuôi dưỡng làm dày khát vọng "thế hệ nông dân thời đại mới""

PVCFC đang có và không ngừng gia tăng nguồn lực thực thi. Một nguồn lực mà chúng tôi xem là tài sản vô giá.

Có nhiều yếu tố đẩy nhanh lên vị thế cạnh tranh dù sinh sau. Nhưng cốt yếu, chúng tôi tự hào có được nguồn lực tinh gọn. Gọn gàng nhưng "chất lượng", ít người nhưng đảm đương nhiều việc với hiệu quả tốt nhất. Một bộ máy đã tái cấu trúc, tối ưu vai trò và năng lực cá nhân. Mỗi người là một thực thể sống động, biết hoàn thiện điểm yếu, phát huy thế mạnh để cùng tổ chức kiến tạo nên giá trị bền vững cho nông nghệp nước nhà.

Lãnh đạo bởi đội ngũ chuyên gia, từng trải qua nhiều vị trí quan trọng góp sức phát triển ngành phân bón nước nhà, nhân lực PVCFC được lan truyền ý chí dám nghĩ dám làm trong thành công tập thể.

Đồng hành cùng Đạm Cà Mau trên hành trình kiến tạo giá trị nông nghiệp mới là bạn cũng mở ra cho mình cơ hội phát triển không giới hạn. Bên cạnh chế độ lương thưởng xứng đáng, hàng trăm khóa đào tạo trong, ngoài nước, được trải nghiệm làm việc cùng chuyên gia hàng đầu, được "nói" và "nghe" qua rất nhiều hội thảo tọa đàm.

Chúng ta cùng nhau phát triển hơn nữa văn hóa bản sắc với chuỗi giá trị "Tiên Phong - Trách nhiệm - Ân Cần - Hài hòa". Hài hòa lợi ích cá nhân với tập thể, đối tác, với những khách hàng nông dân. Chắc rằng, đó cũng chính là lý do bạn quyết định gia nhập PVCFC.

Để làm được điều này, Bộ phận Nhân sự của chúng tôi tập trung vào bốn lĩnh vực:

1. Xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của Công ty tại thời điểm hiện tại và trong tương lai.
2. Xây dựng chiến lược chính sách nhân viên, đảm bảo sự nhất quán giữa mức lương thưởng với thành tích làm việc. Chúng tôi muốn những cá nhân mang lại giá trị cho Công ty sẽ nhận được thành quả tương xứng. Đó là lý do tại sao chúng tôi cam kết tạo mọi cơ hội cho mỗi cá nhân có điều kiện được đầu tư cho tương lai của mình.
3. Xây dựng Hệ thống Quản trị Nhân sự đơn giản, dễ sử dụng và mang lại hiệu quả cao. Thông qua đó giúp nhân viên có thể tối ưu hóa năng lực và tiềm năng cá nhân, tập trung cho các hoạt động phát triển Công ty.
4. Xây dựng văn hóa của những người có tư duy cùng thắng, luôn đề cao sự hợp tác đồng đội, tinh thần làm mới mỗi ngày.

CHƯƠNG 3:
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

kết nối
NGUỒN LỰC

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

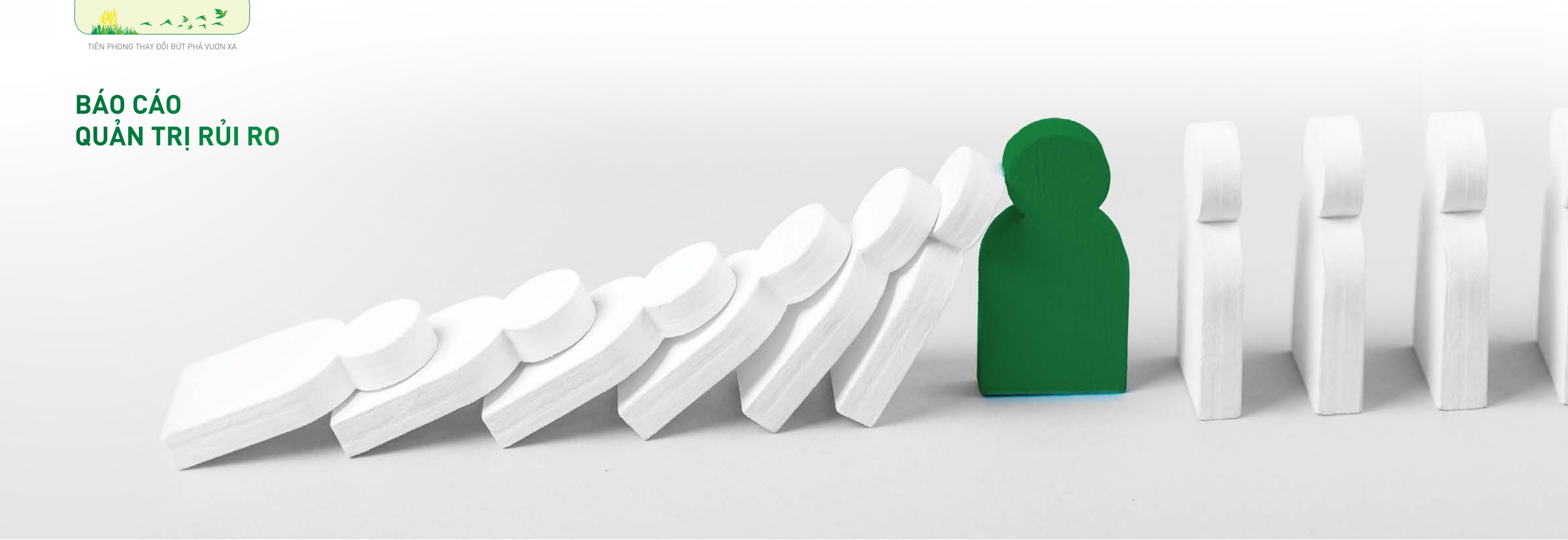

"Với mong muốn tiên phong dẫn đầu, vị thế thương trường như Đạm Cà Mau, thì thử thách trên đường tiến lên càng phải nỗ lực. Để có thể chủ động quản trị, sản xuất kinh doanh luôn phải đặt ra nhiều kịch bản rủi ro để kiểm soát. Chúng tôi đặc biệt chú trọng công tác QTRR cho toàn hệ thống. Trong năm 2019, việc đồng loạt triển khai công tác này theo đặc trưng hoạt động đã cho thấy hiệu quả rõ rệt thông qua tỷ lệ thành công nâng cao, giảm thiểu rủi ro đáng kể dù tình hình thị trường nhiều bất lợi."

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Vận hành không tách rời giám sát và kiểm tra. Hành động này định kỳ theo quý để PVCFC chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác.

PVCFC đã cụ thể hóa việc kiểm soát bằng ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao.

Sự gắn bó và sâu sát sẽ đưa đến sự thấu hiểu sâu sắc. PVCFC phát huy thế mạnh công nghệ thông tin để tự nghiên cứu, xây dựng thành công phần mềm QTRR cho chính hệ thống của mình. Quý I năm 2020 bước đầu đưa vào sử dụng, hoạt động này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của hệ thống quản trị.

RỦI RO SẢN XUẤT

Chúng ta biết rằng năm 2019 đặt ra khó khăn mặt thiếu hụt nguồn khí. Việc sâu sát tình hình, phân tích cơ hội và dự đoán rủi ro đã phải luôn cần kíp, liên tục. Bên ngoài, chúng tôi đẩy mạnh đàm phán với đối tác chiến lược, song song đề xuất cơ chế phù hợp trong thời gian tiếp theo để đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất. Bên trong là nỗ lực duy trì ổn định nguồn khí bằng công tác chuyên môn. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đam mê sáng tạo, đội ngũ kỹ sư với tay nghề cao của chúng tôi đã tối ưu hóa quá trình vận hành để tăng công suất, nâng cao hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí vận hành và hao hụt. Nhờ đó, sản phẩm chất lượng cao tiếp tục ra đời đều đặn, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

RỦI RO KINH DOANH

Vận hành không tách rời giám sát và kiểm tra. Hành động này định kỳ theo quý để PVCFC chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác.

PVCFC đã cụ thể hóa việc kiểm soát bằng ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao.

Sự gắn bó và sâu sát sẽ đưa đến sự thấu hiểu sâu sắc. PVCFC phát huy thế mạnh công nghệ thông tin để tự nghiên cứu, xây dựng thành công phần mềm QTRR cho chính hệ thống của mình. Quý I năm 2020 bước đầu đưa vào sử dụng, hoạt động này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của hệ thống quản trị.

TỔNG KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Hệ thống QTRR thật sự đã trở thành một phần thiết yếu trong từng hoạt động của PVCFC. Phát huy thành tựu đã có, chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống này theo khung COSO-ERM một cách toàn diện, nhất quán với chiến lược và văn hóa rủi ro. Đó chính là giúp đội ngũ lãnh đạo chúng tôi tập trung thiết lập chính sách, xác định trọng tâm, cơ chế điều hành, cải thiện các công cụ định lượng rủi ro, tăng cường trách nhiệm quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tăng cường các biện pháp để nhận diện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, các thay đổi danh mục và sẵn sàng hành động để ứng phó với các tình huống rủi ro cho toàn hệ thống.

Trong năm 2020, PVCFC sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống QTRR với nhiệm vụ:

- Bổ sung và hoàn thiện bộ chỉ số cảnh báo rủi ro (KRI) phù hợp với các rủi ro phải đối mặt trọng thời gian tới.
- Đưa phần mềm QTRR do PVCFC tự xây dựng vào sử dụng chính thức.
- Rà soát, cập nhật hệ thống tài liệu của QTRR cho giai đoạn tới theo hướng áp dụng Công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống trên phần mềm QTRR.
- Liên tục rà soát, nhận diện, đánh giá và quản lý danh mục rủi ro, hành động ứng phó kịp thời.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Sản xuất và kinh doanh phân bón có vai trò quan trọng trong nền nông nghiệp nước nhà. Đạm Cà Mau tuy ra đời sau nhưng đã nhanh chóng thích nghi với môi trường kinh doanh không ít khắc nghiệt lẫn cơ hội này. Một môi trường mà ở đó luôn không ngừng tồn tại sự mâu thuẫn bên trong lẫn bên ngoài thúc đẩy sự thay đổi để phát triển, thỏa mãn nhu cầu thị trường ngày càng khắt khe hơn.

Trải qua nhiều thăng trầm đến vị thế hôm nay, Đạm Cà Mau chưa bao giờ cho phép mình ngủ quên. Khi bên ngoài là tình trạng hàng giả, nhái, kém chất lượng vẫn chưa thể giải quyết triệt để, giá nông sản sụt giảm, thực trạng biến đổi khí hậu gây hạn mặn - nông dân bỏ ruộng vườn càng nhiều. Kinh doanh ngày một khó khăn trong khi chưa có chính sách thuế giá trị gia tăng đầu vào phù hợp cho sản xuất phân bón..... Bằng sức trẻ sáng tạo, tiên phong thay đổi để phát triển, Ban lãnh đạo Đạm Cà Mau đã dẫn đầu đội ngũ nỗ lực củng cố tiềm lực, từ con người, công nghệ, sản phẩm, kênh phân phối, xúc tiến quảng cáo.... đều đạt những thành tựu. Tất cả mọi cố gắng đều không ngoài hướng đến tối ưu lợi ích khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Đó chính là môi trường kinh doanh Đạm Cà Mau kiên định hướng tới.

Đạm Cà Mau giới thiệu sản phẩm N46.Plus tại thị trường Campuchia

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

Thị trường phân bón vẫn còn cởi mở cơ hội cho những doanh nghiệp đủ thực lực. Ngoài nhu cầu rất lớn trong nước, Việt Nam đã xuất khẩu phân bón hữu cơ sang 35 quốc gia và dự kiến sắp tới còn tăng.

Trong vai trò cung ứng những giải pháp dinh dưỡng tốt nhất, phù hợp với nhiều vùng đất, tối ưu lợi ích nhà nông thì Đạm Cà Mau đang có những đối sách bài bản để khai thác, mở rộng thêm thị phần.

Bên cạnh các sản phẩm phân bón chủ lực công nghệ cao, tăng giá trị nông sản được hàng triệu hộ nông dân tin dùng. Trước đòi hỏi mới của những thị trường lớn châu Âu, Trung Quốc, Đông Nam Á về chất lượng hoa trái nhập khẩu, việc Đạm Cà Mau tiến bước dài ở mục tiêu sản xuất dòng phân bón hữu cơ vi sinh là phù hợp xu hướng mới phục hồi dần hệ sinh thái vốn có phần ảnh hưởng nhiều do lạm dụng phân bón hóa học thời gian qua, tăng giá trị nông sản giúp rộng mở thị trường, vững bước sứ mệnh xây dựng nền nông nghiệp xanh, sạch và phát triển bền vững.

> **"Ngoài nhu cầu rất lớn trong nước, Việt Nam đã xuất khẩu phân bón hữu cơ sang 35 quốc gia và dự kiến sắp tới còn tăng."**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	**CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG**						
1	**Sản lượng sản xuất**						
»	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn Tấn	812,61	774,82	870,29	112%	107%
»	Trong đó: - N46. Plus	Nghìn tấn	21,55	25,00	29,48	118%	137%
»	NPK	Nghìn Tấn	-	80,00	-		
2	**Sản lượng tiêu thụ**						
»	Urê	Nghìn Tấn	732,38	730,65	807,13	110,5%	110%
»	N46. Plus	Nghìn Tấn	21,04	25,00	26,28	105%	125%
»	NPK	Nghìn Tấn	-	60,00	-		
»	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	166,69	185,00	167,07	90%	100%
II	**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.879	6.928	7.209	104%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	696,88	254,64	460,37	181%	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650,40	240,22	425,82	177%	65%
4	Nộp NSNN (Số đã thực nộp trong năm)	Tỷ đồng	144,52	45,91	87,15	190%	60%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	13,2%	4,8%	8,7%	181%	66%
6	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTS TTB	Tỷ đồng	453,19	407,02	334,78	82%	74%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

Về kết quả hoạt động của công ty mẹ:

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT URÊ QUY ĐỔI ĐẠT

870,29

NGHÌN TẤN

đạt 112% so với kế hoạch, đạt 107% so cùng kỳ năm 2018.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ QUY ĐỔI ĐẠT

807,13

NGHÌN TẤN

đạt 110,5% so với kế hoạch, đạt 110% so cùng kỳ năm 2018.

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

7.209

TỶ ĐỒNG

đạt 104% so với kế hoạch, đạt 105% so cùng kỳ năm 2018.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

460,37

TỶ ĐỒNG

đạt 181% so với kế hoạch, đạt 66% so cùng kỳ năm 2018.

Sản lượng sản xuất urê quy đổi đạt 870,29 nghìn tấn, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 107% so cùng kỳ năm 2018.

Sản lượng tiêu thụ urê đạt 807,13 nghìn tấn, đạt 110,5% so với kế hoạch, đạt 110% so cùng kỳ năm 2018. Ngoài ra công ty tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm mới, hàng tự doanh, NH3 và phế phẩm với tổng sản lượng tiêu thụ đạt hơn 1 triệu tấn.

Tổng doanh thu đạt 7.209 tỷ đồng, đạt 104% so với kế hoạch, đạt 105% so cùng kỳ năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế đạt 460,37 tỷ đồng, đạt 181% so với kế hoạch, đạt 66% so cùng kỳ năm 2018.

PVCFC thực hiện và hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu chính được ĐHĐCĐ giao, đặc biệt sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục sau 8 năm vận hành do nhà máy liên tục tối ưu hóa hiệu suất làm việc của thiết bị; lợi nhuận vượt 81% so với kế hoạch do công suất vận hành luôn tối ưu, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm và tiết giảm các loại chi phí khác, trong khi doanh thu tăng một phần từ doanh thu ngoài (từ tiền bồi thường bảo hiểm, doanh thu tài chính) và sản lượng tiêu thụ vượt kế hoạch.

Cán bộ kỹ thuật Đạm Cà Mau cùng nông dân thăm vườn trong quá trình trải nghiệm sản phẩm

Về kết quả hoạt động của Công ty con – Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

PPC thực hiện và hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu được Công ty mẹ giao. Bên cạnh đó PPC luôn đảm bảo cung ứng đủ bao bì cho PVCFC đồng thời chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài cho hai dòng sản phẩm bao bì & phân bón. Sản lượng bao bì cung cấp ra thị trường bên ngoài và xuất khẩu đạt tỷ trọng gần 30% tổng sản lượng bao bì năm 2019. Để chủ động trong công tác kinh doanh phân bón, PPC đã nhận lại công tác kinh doanh phân bón N. Humate+TE từ đầu quý IV/2019, ký kết hợp đồng xuất khẩu phân bón N. Humate+TE sang Campuchia, gia công và xuất khẩu phân bón NPK.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

Lãnh đạo công ty và nhà máy kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đóng bao

"Đặc biệt vào ngày 29/7/2019 Đạm Cà Mau cán mốc 6 triệu tấn sản xuất sau 8 năm đưa vào vận hành"

Trong điều kiện khó khăn do nguồn khí đầu vào suy giảm sản lượng và chất lượng, PVCFC vẫn luôn nỗ lực duy trì nhà máy vận hành an toàn, ổn định, công suất tối đa đạt 110%, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất trước 36 ngày so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Đặc biệt vào ngày 29/7/2019 Đạm Cà Mau cán mốc 6 triệu tấn sản xuất sau 8 năm đưa vào vận hành, đánh dấu sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ công nhân viên người lao động PVCFC.

Năm 2019 là một năm điển hình trong hoạt động sáng kiến tối ưu hóa đem lại hiệu quả cao cho công ty: mua khí Permeate gas từ GPP tăng thêm 3% công suất; phục hồi Hydraulic turbine tiết giảm chi phí mua mới thiết bị và tiết kiệm tiêu hao điện khoảng 22MWh/ngày; chuyển đổi linh hoạt động cơ từ chạy bằng turbine sang motor & ngược lại để tiết kiệm tiêu hao khí; cải hoán hấp thụ cụm CO2 giúp tăng thêm khoảng 1,2% công suất vận hành; giảm hơi LP vào cụm deaheator tăng hiệu suất chuyển hóa của các thiết bị, giảm năng lượng thất thoát; cải tiến công tác BDTT giúp tiết kiệm được 7,9 tỷ đồng so với dự toán (tương đương 11%).

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

Bà con nông dân Đồng Tháp chia sẻ về hiệu quả sản phẩm NPK Cà Mau trên cây lúa

"Giữ vững được thị phần tại các thị trường mục tiêu Tây Nam Bộ, Campuchia và đẩy mạnh xuất khẩu 75 nghìn tấn urê sang các nước Châu Á khác (Ấn Độ, Srilanka) nhằm mở rộng tìm kiếm thêm các thị trường mới."

Xây dựng chương trình Đại sứ thương hiệu Đạm Cà Mau thông qua các nông dân giỏi, có tầm ảnh hưởng để hỗ trợ phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau gần với bà con hơn nữa, củng cố niềm tin yêu vững chắc. Tích hợp được các dữ liệu nông dân/hợp tác xã để gửi tin nhắn chăm sóc, thông báo chương trình khuyến mãi cho đại lý và hàng nghìn nông dân nhằm gia tăng sự nhận biết, thúc đẩy quá trình ra quyết định mua hàng được thuận lợi hơn.

Công tác chuẩn bị thị trường NPK: Thị trường phân bón nói chung suy giảm về nhu cầu, giá và đặc biệt các sản phẩm như DAP, Kali, NPK do nguồn nhập khẩu liên tục tăng (Trung Quốc áp dụng thuế xuất khẩu NPK bằng 0% do vậy làm tăng nhập khẩu NPK) trong khi tồn kho trong nước đang rất cao. Trong bối cảnh đó, để tìm được đầu ra và chỗ đứng thích hợp trên thị trường cho NPK Cà Mau, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến hỗ trợ công tác bán hàng, cụ thể:

- Khảo sát và đánh giá tổng thể khả năng tiêu thụ NPK tại các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Campuchia; đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của đối thủ cạnh tranh, tình hình sản xuất nông nghiệp thói quen hành vi của nông dân để xây dựng chiến lược Marketing phù hợp cho NPK Cà Mau.
- Xác định được bộ công thức NPK phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực sản xuất của nhà máy NPK. Xây dựng chính sách thanh toán, bán hàng phù hợp với thực trạng và xu hướng của thị trường đảm bảo sự cạnh tranh.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC

a. Công tác quản trị

Hoàn thiện công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, cụ thể như:

Báo cáo phân tích và quản trị doanh nghiệp (BI): Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng các báo cáo phân tích nhằm cung cấp kịp thời các thông tin tổng hợp về hoạt động sản xuất, kinh doanh, diễn biến thị trường, các yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận. Dữ liệu phân tích đa chiều giúp Ban điều hành quản trị, kiểm soát rủi ro và ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

Đưa vào vận hành hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice) xử lý công việc nhanh chóng khoa học, tiết kiệm thời gian. Dự án văn phòng điện tử là bước đi tiên phong của PVCFC trong công tác quản trị hướng đến mô hình Văn phòng không giấy theo chủ trương của Chính phủ.

Hệ thống quản trị rủi ro (QTRR): Tiếp tục lộ trình triển khai mô hình QTRR, PVCFC đã chủ động xây dựng phần mềm QTRR và đưa vào vận hành giúp công tác QTRR trở nên nhanh chóng, hiệu quả trong việc thu thập, xử lý dữ liệu báo cáo.

Tiếp tục vận hành và phát triển các hạng mục trong dự án Bigdata gồm: Đưa vào vận hành hệ thống quản lý kênh phân phối DMS nhằm số hóa hệ thống dữ liệu khách hàng cấp I, cấp II. Đã hoàn thành và đưa vào khai thác ứng dụng App 2nông giúp kết nối, hỗ trợ người tiêu cuối cùng. Cung cấp kịp thời thông tin thị trường, giá cả phân bón nông sản, hỗ trợ tư vấn canh tác với các chuyên gia nổi tiếng.

Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý năng suất toàn diện (TPM) nhằm tối đa hóa hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất với một hệ thống bảo dưỡng được thực hiện trong suốt vòng đời của thiết bị, đồng thời nâng cao ý thức và sự hài lòng với công việc của người lao động. Trong năm 2020, sẽ tiếp tục tập trung vào cải tiến công tác vận hành và bảo dưỡng, từ đó xây dựng được Nhà máy an toàn, có độ tin cậy cao.

b. Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

Tổng Giám đốc tiếp tục phân cấp phân quyền tối đa xuống cấp Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc Chi nhánh qua đó giúp công tác quản trị ngày càng toàn diện và thống nhất, giúp cho người được phân cấp chủ động đào tạo phát triển đội ngũ, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác quản lý.

Văn hóa doanh nghiệp: Trải qua quá trình 4 năm từ bước lựa chọn và đặt nền móng "7 thói quen hiệu quả" làm nguyên lý phổ quát, PVCFC đã nhận diện và tái tạo những nét giá trị khác đang tồn tại và mang lại kết quả tích cực; để hình thành văn hóa bản sắc của PVCFC. Hiện nay, dự án đã hoàn thiện sổ tay văn hóa và phổ biến đến toàn thể CBCNV nắm được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty.

c. Công tác tái cấu trúc

Đối với công tác thoái vốn, PVCFC đã xây dựng, báo cáo Tập đoàn về kế hoạch và phương án thoái vốn của Tập đoàn tại đơn vị. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đã gặp một số khó khăn, vướng mắc như quy định về cạnh tranh, phương án nguồn khí và giá khí..., nên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã báo cáo Uỷ ban Quản lý vốn Nhà nước điều chỉnh thời gian thực hiện thoái vốn. PVCFC sẽ thực hiện theo đề án tái cơ cấu toàn diện của Tập đoàn trong giai đoạn 2019-2020.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp: Năm 2019, PVCFC đã sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại phù hợp mô hình quản trị tiên tiến. Hiện tại Công ty đang tiếp tục cập nhật, hoàn thiện bộ quy trình hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển

Công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm tiếp tục là mũi nhọn trong chiến lược phát triển dài hạn của PVCFC, cụ thể:

» Nghiên cứu thành công sản phẩm mới NPK bổ sung vi lượng và hoạt tính sinh học, đang hoàn thiện thủ tục xin giấy phép sản xuất, kinh doanh thử nghiệm. Tiếp tục phát triển các sản phẩm mới (N46.Plus, Urê Bio, NPK...) tại các thị trường mục tiêu.

» Nghiên cứu đánh giá tiềm năng thị trường phân bón hữu cơ, học hỏi các mô hình nông trại sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh để khai thác và phát triển các dòng phân bón mới; các giải pháp dinh dưỡng của Đạm Cà Mau cho từng nhóm cây trồng và phân khúc khách hàng trọng tâm.

» Tăng cường quan hệ hợp tác với các Chuyên gia nông nghiệp, các Viện/Trường nghiên cứu, tổ chức các hội nghị về nông nghiệp và phân bón hữu cơ... nhằm chia sẻ các góc nhìn, đánh giá đúng xu hướng về phân bón và nông nghiệp, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển bền vững cho chiến lược đa dạng hóa sản phẩm của PVCFC.

» Hoàn thiện bộ "Bộ dữ liệu Kỹ thuật canh tác" cập nhật lên app 2nông với các tính năng về chẩn đoán sâu bệnh, tin tức nông nghiệp, đội ngũ chuyên gia tư vấn... tăng tính tương tác, thu hút người dùng, góp phần làm giàu kho dữ liệu về thông tin của khách hàng (thói quen, hành vi) phục vụ mục tiêu kinh doanh.

e. Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

Trong năm 2019 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 128,68 tỷ đồng: Trong đó từ tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng là 119,79 tỷ đồng, tiết kiệm từ chi phí quản lý là 7,40 tỷ đồng, tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng 1,49 tỷ đồng.

f. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Công ty đã tổ chức đào tạo 5.312 lượt người, đạt 153% kế hoạch năm 2019. Nội dung tập trung vào đào tạo thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo chuyên sâu trong đó chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ, xây dựng đào tạo phát triển đội ngũ chuyên gia thực thụ, có trình độ chuyên môn sâu và thành thạo ngoại ngữ. Đặc biệt ứng dụng hiệu quả phần mềm OTS để đào tạo vận hành, xử lý các sự cố giả định trong quá trình vận hành; triển khai phần mềm đào tạo Elearning. PVCFC cũng đã tổ chức hội thảo đào tạo và định hướng chiến lược cho công tác đào tạo nhằm tập trung và phát triển con người.

g. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

Số lao động ước thực hiện năm 2019 là 987 người bằng 96% kế hoạch năm 2019. PVCFC thực hiện việc chi tiền lương, phúc lợi khác đúng theo quy chế, quy định của công ty. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV, tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, Tập đoàn, quy định của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trách nhiệm của PVCFC với xã hội:

» PVCFC là đơn vị được đánh giá là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu của Việt Nam thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Với quan điểm làm tốt công tác an sinh xã hội góp phần chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, gắn bó với nông dân và những người nghèo, những hoạt động sôi nổi về nguồn, thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, hỗ trợ đầu tư nâng cấp xây dựng trường học, trạm y tế... luôn được lãnh đạo PVCFC quan tâm, duy trì thường xuyên, vừa thể hiện nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp vừa tạo mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng.

» Bên cạnh đó, với mong muốn chung tay tạo dựng môi trường nhằm nuôi dưỡng ước mơ, định hướng nghề nghiệp, niềm đam mê trong việc học tập, nghiên cứu và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống cho các em học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Lãnh đạo công ty đã ký kết hợp tác với Sở giáo dục và đào tạo Cà Mau về việc hỗ trợ hướng nghiệp và trải nghiệm mô hình quản lý, văn hóa doanh nghiệp cho học sinh THPT, sinh viên các trường cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh giúp các em học sinh, sinh viên có được trải nghiệm, có định hướng và tạo động lực để các em tích cực học tập cho tương lai.

Đánh giá của Ban TGĐ liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

» Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Luôn được giám sát đảm bảo nhà máy được vận hành an toàn, ổn định giữ gìn vệ sinh môi trường cộng đồng xung quanh nhà máy. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty tăng cường giám sát và quản lý nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai.

» Tất cả các nguồn thải (nước thải, khí thải...) đều được xử lý và đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 trước khi xả ra môi trường. Chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom và xử lý theo đúng quy định của Thông tư, Nghị định hiện hành.

Do đó ngày 25/4/2019 PVCFC được nhận bằng khen của Bộ Công thương cho tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ ngành Công Thương năm 2018.

Lãnh đạo công ty cùng các tổ chức đoàn thể thăm mẹ VNAH và gia đình chính sách

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Bước vào năm 2020 với hàng loạt các thách thức do các yếu tố bên ngoài như giá khí cao, hạn hán, ngập mặn kỷ lục tại ĐBSCL, dịch bệnh covid-19 dẫn đến mọi hoạt động đều bị đình trệ, suy thoái kinh tế toàn cầu tác động rất lớn đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được Tập đoàn giao. Bên cạnh đó thuế Giá trị gia tăng đầu vào cho sản xuất phân bón vẫn chưa có chính sách phù hợp cho doanh nghiệp làm tăng đáng kể chi phí đầu vào. Tuy nhiên, PVCFC với truyền thống đoàn kết sáng tạo, tiên phong trong thay đổi để phát triển, đội ngũ Lãnh đạo và CBCNV PVCFC quyết tâm vượt khó đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm, thách thức trong năm 2020 để trình ĐHĐCĐ như sau:

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đưa vào vận hành và khai thác hiệu quả phân xưởng NPK. Đưa sản phẩm NPK Cà Mau phát triển hiệu quả ở thị trường Tây Nam Bộ.

2. Ứng dụng nền tảng kỹ thuật số, công nghệ thông tin vào 80% các hoạt động của công ty.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và phát triển theo hướng hữu cơ vi sinh có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng chiến lược và lợi thế cạnh tranh của công ty.

4. Bước đầu định hướng nguồn nguyên liệu lâu dài cho Nhà máy.

5. Phối hợp với PVN trong việc thực hiện giảm tỷ lệ nắm giữ của PVN tại PVCFC xuống 51% Vốn điều lệ theo chỉ đạo của TTCP tại công văn số 1182/TTg - ĐMDN ngày 11/8/2017.

6. Bám sát các cơ quan có thẩm quyền của Quốc hội để sửa đổi Luật 71 năm 2014 về việc đưa mặt hàng phân bón là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, để tạo sự công bằng giữa doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước với các nhà nhập khẩu không chịu thuế GTGT và thuế nhập khẩu.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA PVCFC

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	800,91
1.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
1.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	693,24
2.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	185,00

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
I	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)**		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.956,49
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,02
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,91
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	40,59
II	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)**		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.804
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.823,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,79
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,43
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	0,9%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	34,37
7	**Đầu tư XDCB và MS TTB**		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	41,82
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	141,83

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TT)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

"Năm PVCFC tập trung để đưa "Dự án nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm" vào vận hành thương mại ổn định và chuẩn bị tốt công tác tiêu thụ; triển khai và đưa vào vận hành dự án " Bổ sung nguồn điện từ lưới điện quốc gia cho Nhà máy Đạm Cà Mau".

Ngoài ra trong bối cảnh nguồn khí ngày càng suy giảm, giá phân bón có dấu hiệu chững lại, PVCFC xác định mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo là tiếp tục các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa sản xuất; tìm kiếm nhiều nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, cụ thể:

Stt	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư
1	Dự án điện mặt trời	Với nguồn tài nguyên vô tận, điện mặt trời là loại năng lượng sạch, giá thành sản xuất điện năng không biến động theo sự thay đổi giá của nhiên liệu đầu vào như các dạng năng lượng truyền thống khác do vậy PVCFC đang nghiên cứu triển khai dự án điện mặt trời vừa là sử dụng nhiên liệu sạch, vừa giảm chi phí mua điện do giá điện dự báo sẽ tăng theo giá nhiên liệu khí đầu vào.
2	Hạng mục cải hoán và cung cấp CO2 thô	Thu hồi lượng khí CO2 từ dòng permeate gas và flash gas để tận dụng sản xuất urê, CO2 thô nhằm tối ưu chi phí sản xuất, gia tăng nguồn doanh thu và giảm thiểu ảnh hưởng của cơ chế giá khí đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
3	Trại thực nghiệm và sản xuất nông nghiệp	Đưa vào hoạt động một trại thực nghiệm theo mô hình trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, nhằm nghiên cứu cải tiến các loại phân bón hiện hữu, Nghiên cứu và thử nghiệm các dòng phân bón mới, Khảo nghiệm và trình diễn phân bón trên các loại cây trồng và thực hiện các các loại dịch vụ liên quan.
4	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh	Phân bón hữu cơ là xu hướng tất yếu theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp trong tương lai theo hướng phát triển bền vững cũng như gia tăng vị thế, thương hiệu, sức canh tranh của công ty.
5	Thay thế nguyên liệu lò hơi (biomass)	Nhằm tìm giải pháp thay thế nguồn nguyên liệu khí đang thiếu hụt cho sản xuất urê, tăng hiệu quả và doanh thu trong hoạt động SXKD của công ty.
6	Dự án tìm nguồn nguyên liệu thay thế	Thực hiện chiến lược về nghiên cứu, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế nguồn khí nguyên liệu hiện hữu của Nhà máy đạm Cà Mau, với mục tiêu giảm sức ép về nguồn khí, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

01.
Về công tác quản trị Công ty

Giao và kiểm soát kế hoạch mục tiêu, ngân sách theo từng ban, chi nhánh trong công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Tiếp tục ứng dụng hệ thống báo cáo phân tích và quản trị doanh nghiệp (BI), hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management) theo chuẩn COSO-ERM giúp quản trị và ra quyết định hiệu quả.

Xây dựng lại mô tả chức danh công việc, khung năng lực theo mô hình tổ chức mới, tiếp tục triển khai đề án chuyên gia, sắp xếp nhân sự phù hợp, phát huy tối đa năng lực thực hiện chiến lược phát triển công ty.

Duy trì và phát triển văn hóa bản sắc Đạm Cà Mau.

02.
Vận hành sản xuất

Duy trì và đảm bảo các nhà máy hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Vận hành phân xưởng NPK hoạt động an toàn, ổn định, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường.

Chuẩn bị và kiểm soát kế hoạch mua sắm thuê dịch vụ phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm và tiến độ.

Triển khai các chương trình tối ưu hóa hoạt động cho nhà máy Đạm Cà Mau nhằm giảm dừng máy, giảm tiêu hao năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào nguồn cấp khí.

03.
Kinh doanh và phát triển thị trường

Chiếm lĩnh và duy trì các thị trường trọng yếu trong nước, Campuchia cho sản phẩm Urê, từng bước đưa NPK Cà Mau xâm nhập thị trường Tây Nam Bộ. Tiếp tục khảo sát nhu cầu thị trường để đưa ra các sản phẩm mới có tính khác biệt.

Ứng dụng hiệu quả hệ thống Bigdata (DMS-CSS-DATA) trong kinh doanh.

04.
Nghiên cứu khoa học công nghệ

Nghiên cứu và triển khai các giải pháp để tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế nguồn nguyên liệu khí cho sản xuất của PVCFC, góp phần tăng công suất nhà máy Đạm Cà Mau.

Xây dựng chiến lược nghiên cứu phát triển dài hạn, tập trung chủ yếu vào nghiên cứu ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, theo hướng đa dạng hóa các sản phẩm phân bón NPK, khoáng hữu cơ, hữu cơ vi sinh và các dòng phân bón chất lượng cao.

05.
Quản trị vốn, tài sản và đầu tư

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, giảm rủi ro do biến động tỷ giá. Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Xây dựng hệ thống quản trị tài chính tiên tiến, hiện đại, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiệu quả.

Tiếp xúc với các nhà đầu tư Chiến lược, cùng Tập đoàn triển khai công tác Thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PVCFC xuống 51% Vốn điều lệ đúng lộ trình và tuân thủ chặt chẽ theo các quy định Nhà nước.

06.
Về môi trường, an toàn và sức khỏe

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác an toàn - sức khỏe - môi trường.

Vận hành hiệu quả hệ thống Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

“Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế, Quy định của công ty một cách thường xuyên, chặt chẽ, đưa ra những khuyến nghị kịp thời và đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động trong năm 2019.”

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Nhằm giúp công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các báo cáo quản trị của công ty và đơn vị trực thuộc, thành viên; các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, ban hành; việc triển khai định hướng chiến lược công ty; thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoạt động tại các đơn vị/phòng ban; giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; thẩm định cáo báo cáo tài chính quý/năm; tham gia các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC. Qua đó, Ban KS đã có những đánh giá về kết quả đạt được của đơn vị, chỉ ra những thiếu sót, hạn chế, cảnh báo những rủi ro đồng thời kiến nghị những giải pháp đến HĐQT, TGĐ công ty.

Toàn cảnh nhà máy Đạm Cà Mau về đêm

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức bảy (07) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát, thống nhất nội dung thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty; đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

PHIÊN HỌP	NỘI DUNG CUỘC HỌP	KẾT QUẢ
22/3/2019	Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
24/4/2019	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát phụ trách công tác kiểm tra, giám sát trong từng lĩnh vực hoạt động SXKD của công ty. Triển khai các bước tiếp theo kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
26/5/2019	Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I năm 2019. Thông qua thẩm định báo cáo tài chính Quý I/2019.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
30/8/2019	Đánh giá tình hình SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2019. Thông qua thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2019.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
27/9/2019	Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm của Ban kiểm soát và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
28/11/2019	Đánh giá tình hình SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2019. Thông qua thẩm định BCTC quý III năm 2019.	Các thành viên BKS thông qua 100%.
30/12/2019	Tổng kết, đánh giá công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2019. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.	Các thành viên BKS thông qua 100%.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 (TT)

Hoạt động của từng thành viên:

Ban KS gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát.

Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện.

Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Xem xét đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC; chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm. Tổng hợp, trình báo cáo của BKS lên ĐHĐCĐ hoặc cổ đông lớn.

ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm; định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác nhân sự, đào tạo.

Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong năm, tham gia thẩm định các BCTC.

ÔNG NGUYỄN QUỐC HUY

Thành viên BKS không chuyên trách thay thế Ông Nguyễn Thanh Hào từ ngày 24/04/2019.

Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn tại công ty; tham gia thẩm định các BCTC.

Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

Nhận xét: Các thành viên của Ban kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ công ty, quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2019 là 2,07 tỷ đồng.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2019 trước những khó khăn, thách thức về biến đổi khí hậu, tồn kho trong nước ở mức cao, nhu cầu phân bón và giá giảm, giá khí tăng, ... PVCFC đã nỗ lực đẩy mạnh công tác bán hàng, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng/nguyên liệu, tiết kiệm/tiết giảm chi phí, vận hành nhà máy an toàn ổn định và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (ngoại trừ phân bón tự doanh). Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất (Urê quy đổi): 870,29 nghìn tấn, đạt 112% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ: Urê là 807,13 nghìn tấn đạt 110,5% kế hoạch, N46. Plus là 26,28 nghìn tấn đạt 105% kế hoạch.
- Phân bón tự doanh: 167,07 nghìn tấn, đạt 90% kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 7.218,47 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 463,09 tỷ đồng, đạt 181% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 427,72 tỷ đồng đạt 178% kế hoạch.
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 93,3 tỷ đồng, đạt 168% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 9% (tương ứng 900 đ/cổ phiếu).

Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2019 đơn vị thực hiện 02 dự án lớn: Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm chậm tiến độ so với kế hoạch, dự kiến triển khai chạy thử vào tháng 03/2020 và ra mắt sản phẩm trong vụ Hè thu. Dự án Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn đã nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 17/10/2019 và đang thực hiện công tác quyết toán công trình.

Ngoài ra, PVCFC cũng triển khai một số dự án khác: Bổ sung nguồn điện từ lưới điện quốc gia cho Nhà máy Đạm Cà Mau, Biomass, phân bón hữu cơ vi sinh, thu hồi flash gas, dự án CO2 và trại thực nghiệm.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị trong năm 2019 là 334,78 tỷ đồng đạt 82,3% kế hoạch.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

HĐQT PVCFC đã Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Hiện tại đơn vị đã phân công, phân quyền Ban Tổng giám đốc, sắp xếp lại nhân sự và đã triển khai hoạt động công ty theo cơ cấu tổ chức mới.

Công tác quản trị:

Ban lãnh đạo tại đơn vị luôn chú trọng công tác quản trị lên hàng đầu, tiên phong đưa các hệ thống quản trị hiện đại vào vận hành như: hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, BI, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo chuẩn COSO, văn phòng điện tử Eoffice, công cụ quản trị TPM, APC trong quản trị sản xuất và hệ thống DMS, CSS, Data analysist trong quản trị kinh doanh, luôn sửa đổi/bổ sung, ban hành Quy chế đáp ứng nhu cầu quản trị của công ty, tuân thủ các quy định Nhà nước và hiện đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Công tác đầu tư tài chính:

Tính đến ngày 31/12/2019, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con – Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 24,49 tỷ đồng, chiếm 51,03 % vốn điều lệ. Trong năm 2019, hoạt động SXKD PPC ổn định, lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 5,34 tỷ đạt 103,29 % kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 11,13 %.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019 (TT)

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2019 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Báo cáo tài chính của PVCFC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam soát xét và kiểm toán theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,29 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (0.89 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,4 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (0,67 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu – ROE (6,91 %); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản – ROA (4,03 %).

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, HĐQT PVCFC đã tổ chức 08 cuộc họp và 77 lần lấy ý kiến bằng văn bản để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT và Ban TGĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019 của PVCFC.

- HĐQT đã ban hành 114 Nghị quyết, Quyết định và các Chỉ thị liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, riêng thành viên HĐQT độc lập vắng mặt tại phiên họp ngày 14/5/2019 có lý do đã được HĐQT chấp thuận và đã gửi ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD.
- Ban TGĐ đã chỉ đạo các Phòng/ban chức năng nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban TGĐ đã điều hành hoạt động SXKD của PVCFC một cách chủ động, linh hoạt, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng/nguyên liệu, tiết kiệm/tiết giảm chi phí, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm và đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT và Ban TGĐ đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban KS.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

Trong năm 2020 Ban kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung sau:

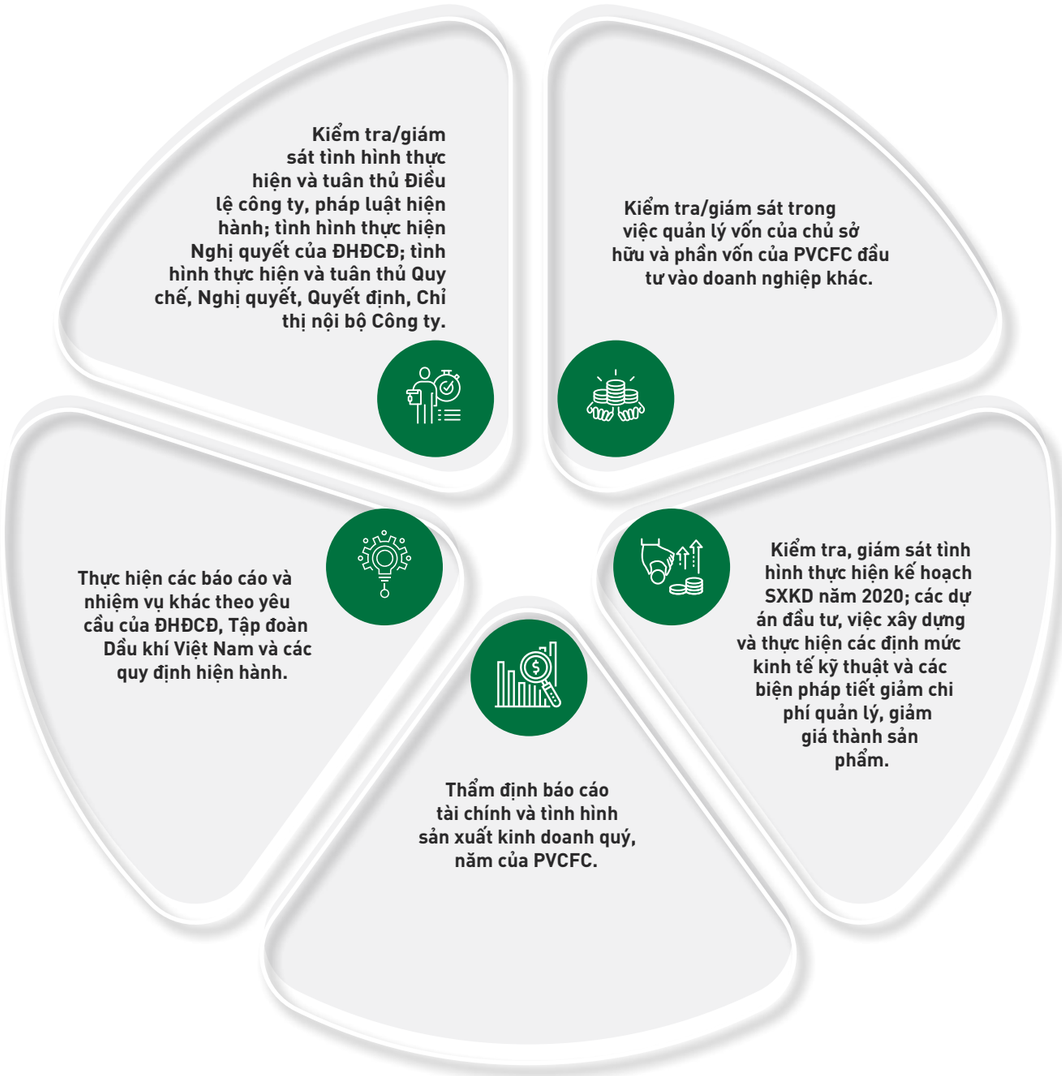

CHƯƠNG 4:
BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

kết nối
NGÀY MAI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

"BỀN CHẮC MỤC TIÊU VỮNG BƯỚC CHINH PHỤC"

Công ty cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau ra đời với sứ mệnh cung ứng giải pháp phân bón dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng. Hành trình 9 năm nỗ lực thực thi cũng là nhắm đến mục tiêu tối thượng góp sức vào nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững. Chiến lược quy mô và dài hạn triển khai qua nhiều chương trình hành động quy chung vào 3 điểm chính. Đó là sản phẩm, con người và cộng đồng.

Để tạo nên những dòng phân bón chất lượng nhất, Đạm Cà Mau đặc biệt chú trọng công tác nghiên cứu phát triển để mỗi sản phẩm mới tối ưu lợi ích nhà nông và tác động tích cực đến môi trường bởi đặc tính hữu cơ vi sinh, hài hòa các yếu tố đất, nước, không khí. Chuyển giao kỹ thuật chăm sóc và nhận biết nguồn gốc phân bón cho nhà nông nhằm đạt hiệu quả canh tác cao nhất.

Đạm Cà Mau trân trọng con người là tài sản quý báu. Mọi nỗ lực kinh doanh đều không nằm ngoài mục tiêu hài hòa lợi ích của toàn thể đội ngũ, khách hàng, cổ đông và đối tác. Thành công của Công ty thể hiện sinh động qua lợi ích của hàng triệu hộ nông, công ăn việc làm của hàng ngàn CBCNV ổn định và góp phần xuyên suốt vào hành trình nông nghiệp Việt xanh bền vững. Sự gìn giữ đầy quý giá dành cho thế hệ con cháu chúng ta sau này.

Mọi sự bền vững trong xã hội đều không thể tách rời khỏi cộng đồng. Đạm Cà Mau sớm đề cao và đặt đó thành trọng tâm hoạt động song hành với mọi chiến lược phát triển khác. Trước là đảm bảo trách nhiệm doanh nghiệp với môi trường sống, đến sát cánh trong canh tác nông nghiệp, dọc dài những đóng góp an sinh xã hội. Hành động từ trái tim sẽ chạm đến trái tim. Vị thế Đạm Cà Mau trên thị trường hôm nay, trong lòng nông dân khắp nơi đã minh chứng cho điều đó.

THÔNG LỆ BÁO CÁO

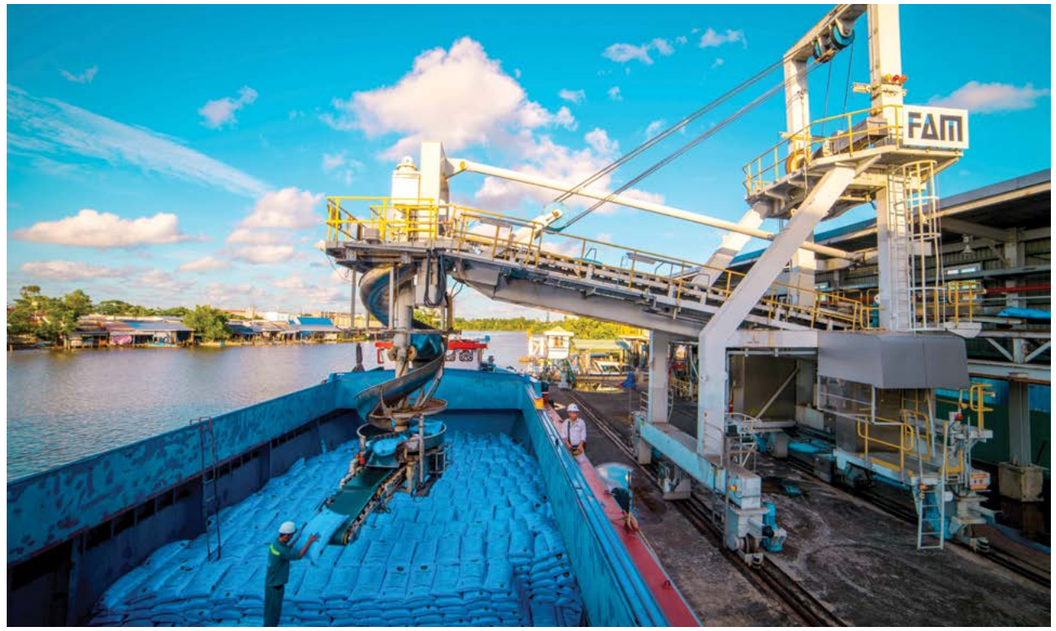

Phương tiện nhận hàng tại cảng xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau

Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội và bền vững của môi trường. Năm 2019 là một năm có tính chất quan trọng đối với PVCFC, là năm thể hiện rõ sự vươn lên bứt phá, sẵn sàng tâm thế, nghĩ mới làm mới trong mọi hoạt động để PVCFC chuẩn bị bước vào giai đoạn phát triển mới theo định hướng đã đặt ra, mà ở đó mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đặt ở mức độ sâu và toàn diện hơn vào trong tất cả các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2019, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 155/2015/TTBTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Bộ tiêu chuẩn GRI trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện nhằm xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai. Trong năm qua, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, PVCFC vẫn chủ động thực hiện phân tích danh mục, các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh được tốt nhất và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

KỲ BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 31/12/2019. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2019, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2019 là năm thứ 5 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được tích hợp trong Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại. Sát sao thực tế, nắm bắt hiện trạng và xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững năm 2020.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Công ty thành viên và các phòng ban chức năng.

Khách hàng tham quan gian hàng Đạm Cà Mau tại Lễ hội Cafe Tây Nguyên tháng 3 năm 2019

PVCFC vẫn luôn kiên định và ngày một thể hiện sắc nét mục tiêu phát triển lâu dài trong sự tăng trưởng mọi mặt của đời sống bà con nông dân, sự phát triển của nền kinh tế nước nhà, góp phần ổn định công ăn việc làm cho hàng triệu người dân Việt Nam cũng như gìn giữ giá trị nông nghiệp bền vững cho muôn đời sau.

Liên hệ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

» Website: http://www.pvcfc.com.vn/ (Mục Liên hệ)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG

- Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp Nông dân giảm giá thành và tăng hiệu quả khi sử dung sản phẩm
- Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến thế giới vào sản phẩm mới giúp nông dân giảm đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý.
- Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

- Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC.
- Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, trong đó không có tình trạng cố tình gây khó khăn vì lợi ích cá nhân, làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.
- Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG

- Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm làm việc trong quá khứ,...

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của PVCFC.
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

- PVCFC luôn đặt trách nhiệm đối với môi trường xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Cam kết hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất tại Nhà máy.
- Mọi hoạt động được PVCFC thực hiện trên tinh thần với tất cả đạo đức kinh doanh và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa mang lại những giá trị hữu ích cho người nông dân và sự tăng trưởng chung cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động từ thiện và tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong xu hướng chung của thời đại về những nhu cầu tất yếu của con đường phát triển bền vững, PVCFC luôn chú trọng đến tầm ảnh hưởng của các bên liên quan dù mức độ tác động lớn hay nhỏ. Do đó, trước bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ phía các bên liên quan cũng đều được PVCFC xem xét giải quyết. Trong năm qua, PVCFC đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị nền tảng thương hiệu và các chuẩn mực đạo đức kinh doanh của Công ty nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Năm 2019, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững càng được PVCFC chú trọng quan tâm trên tâm thế chủ động tiếp cận, cởi mở hợp tác trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan được liệt kê như bảng bên dưới.

Cán bộ kỹ thuật Đạm Cà Mau hướng dẫn cho bà con ĐBSCL canh tác trong điều kiện hạn hán xâm nhập mặn

"Năm 2019, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững càng được PVCFC chú trọng quan tâm trên tâm thế chủ động tiếp cận, cởi mở hợp tác trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác."

KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG

- Phối hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành thông qua các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình.
- Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón.
- Kết nối, tôn vinh thành quả của người nông dân thông qua nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi (tặng quà bằng vật chất, hàng hóa); trao tặng ấn vật phẩm như áo, mũ bảo hiểm, thau bón phân... cho nông dân ở các vùng miền trong nước và Campuchia.
- Thành lập tổng đài điện thoại 24/24h để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân.

KHÁCH HÀNG NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ

- Trao đổi, thỏa thuận, đàm phán ký kết các hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với khách hàng là các nhà phân phối như đại lý, cửa hàng, khách hàng thương mại trong và ngoài nước làm cơ sở cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn thông qua đội ngũ cán bộ thị trường ở các tỉnh thành và Campuchia.
- Triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ như tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà khách hàng nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm đặc biệt của khách hàng.
- Tổ chức các chương trình gắn kết với khách hàng thông qua hoạt động tham quan, du lịch.
- Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối.
- Tiếp nhận và trả lời các vấn đề liên quan của khách hàng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại 24/24.

ĐỐI TÁC

- Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp.
- Thông qua thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để tạo cơ sở xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài.
- Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp, đặc biệt là tập trung nguồn lực nghiên cứu chế tạo các sản phẩm dịch vụ theo định hướng "cung cấp gói sản phẩm dinh dưỡng" cho các loại cây trồng có giá trị cao.

CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định.
- Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax...
- Họp định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin.
- Công bố thông tin trên website của Công ty.
- Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.

CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh như: bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, thông báo, kê khai giá bán sản phẩm; bình ổn thị trường phân bón; quy định về khuyến mại, quảng cáo...

- Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.
- Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ dầu khí.
- Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình trọng điểm như chương trình "Cánh đồng lớn", "Mô hình hợp tác xã kiểu mới" nhằm cung ứng phân bón cho vùng nguyên liệu tại các địa phương.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN (TT)

NHÂN VIÊN

- Thông qua Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa lãnh đạo Công ty và đại diện của người lao động.
- Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ vì sự tiến bộ của Phụ nữ...
- Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát...
- Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu.
- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV trong nhà xưởng.
- Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến giai đoạn chín muồi đầy chiều sâu và đậm sắc.
- Tổ chức các buổi tọa đàm mời diễn giả chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho CBCNV.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV.
- Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch...
- Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình quyên góp giúp đỡ các vùng gặp khó khăn vì thiên tai, bão lụt, người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...

NHÀ CUNG ỨNG

- Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) với các nhà cung ứng.
- Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ.
- Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng.
- Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

- Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của Công ty cho cộng đồng như: Xây dựng nhà tình thương, trường học, tặng sách vở, xây cầu, sát cánh vụ mùa...
- Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, dịch họa...
- Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" nhằm tiếp sức, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, có nhiều thành tích trong học tập.
- Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón...

BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG

- Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng.
- Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp).
- Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố.
- Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty; Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website để mở rộng phạm vi, đối tượng, khách hàng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo phát triển bền vững PVCFC năm 2019 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành phân bón đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức to lớn. Năm 2019, bên cạnh vấn nạn hàng nhái, hàng giả kém chất lượng tiếp tục thao túng thị trường làm tổn hại tới người tiêu dùng thì tình trạng biến đổi khí hậu gây hạn hán, xâm nhập mặn gay gắt, nông sản rớt giá và một số vấn đề về thương mai nông nghiệp khác cũng đã gây khó khăn lớn cho các nhà sản xuất trong nước,... Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2019, Báo cáo phát triển bền vững PVCFC được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững năm 2020.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định lĩnh vực trọng yếu được PVCFC thực hiện theo các bước sau:

BƯỚC 1 Dựa trên cơ sở đánh giá hoạt động và xu hướng phát triển của thị trường ngành phân bón, PVCFC đưa ra các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty và lợi ích của các bên liên quan.

BƯỚC 2 Phân tích và xác định mức độ quan tâm của các bên liên quan đến các vấn đề chính được đưa ra.

BƯỚC 3 Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ giữa hoạt động của Công ty và những tác động của những hoạt động này đến kinh tế, xã hội và môi trường.

BƯỚC 4 Đánh giá của Ban Lãnh đạo và các đơn vị liên quan trong nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và minh bạch của các vấn đề này.

BƯỚC 5 Lựa chọn các vấn đề mà PVCFC cho là trọng yếu để đưa vào nội dung báo cáo

Theo đó, các lĩnh vực trọng yếu được xác định bao gồm:

Kinh tế - Hiệu quả hoạt động kinh tế
Xã hội: Trách nhiệm sản phẩm - Cộng đồng địa phương - Việc làm - Giáo dục và đào tạo - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
Môi trường: Vật liệu - Năng lượng - Nước thải và chất thải -Tuân thủ Vận chuyển

THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT:
Ứng phó tình huống khẩn cấp
Thấp – Cao
Tầm quan trọng với các bên liên quan
Tầm quan trọng đối với PVCFC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

"Vì mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, Công ty đã xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý đối với các vấn đề về kiểm soát chất lượng, môi trường, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp."

MÔ HÌNH QUẢN TRI

Công ty đã đạt và được tổ chức DNV GL Business Assurance cấp giấy chứng nhận OHSAS 18001 về An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp; ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường và ISO 9001 về Hệ thống quản lý chất lượng.

ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CỦA BÊN THỨ 3

Trong quá trình xây dựng cũng như thực thi các hoạt động, các chiến lược phát triển Đạm Cà Mau đều có những đơn vị độc lập với vai trò là nhà tư vấn hay đánh giá các hoạt động của Đạm Cà Mau. Việc đánh giá, đảm bảo độc lập của bên thứ ba được lồng ghép trong các hoạt động liên quan.

Cụ thể như sau:

1. *Trong các đợt kiểm toán độc lập báo cáo tài chính nửa năm/ năm.*
2. *Đánh giá giám sát hay tái cấp chứng nhận đạt các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, An toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 (OHSAS 18001 cũ) và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.*
3. *Ngoài ra, còn có các đợt thanh kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý Nhà nước và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.*

CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Ngoài việc trực tiếp sử dụng các lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các vùng lân cận, Công ty cũng đã đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách tỉnh thông qua việc nộp các khoản thuế, sử dụng các dịch vụ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ sinh hoạt trong đời sống dân sinh nơi Công ty đặt trụ sở, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

Cùng với các Công ty trong cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các doanh nghiệp tại đây đã đóng góp trên 40% nguồn thu ngân sách và tạo ra trên 30% việc làm cho lao động địa phương, Cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau là động lực kinh tế quan trọng giúp Cà Mau "bừng sáng" nơi cực Nam tổ quốc. Cũng trên cơ sở nền tảng của cụm Công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, hạ tầng khu công nghiệp, hệ thống đường giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bay đã được hình thành giúp Cà Mau khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nuôi trồng xuất khẩu thủy sản cũng như kết nối gần hơn với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Cam kết chất lượng sản phẩm

Năm 2019, PVCFC tiếp tục cung ứng cho thị trường các sản phẩm do Công ty sản xuất như Urê hạt đục, sản phẩm N.Humate+TE, N46.Plus, Urea Bio... Ngoài ra, PVCFC tổ chức nhập khẩu các sản phẩm phân bón khác như DAP, Kali, NPK từ các thị trường nước ngoài để cung ứng cho khách hàng trong nước và thị trường khu vực.

Dù với sản phẩm sản xuất hay nhập khẩu, PVCFC luôn thực hiện mọi cam kết về chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả theo hướng hữu cơ, vi sinh, phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường, tiếp tục góp sức vào phát triển nền nông nghiệp Việt Nam xanh bền vững.

Quy định về nhãn mác sản phẩm

» Tất cả các sản phẩm được PVCFC sản xuất và phân phối đều thực hiện đúng những quy định về nhãn mác sản phẩm, kèm thông tin về: thành phần, hướng dẫn sử dụng, quy cách đóng gói... giúp bà con nông dân hiểu rõ về công dụng của sản phẩm.

» Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng". Quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng.

- *Quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng*
- *Tiếp nhận ý kiến, khiếu nại của khách hàng.*
- *Phân loại*
- *Nhân viên chăm sóc khách hàng trực tiếp xử lý*
- *Lập biên bản ghi nhận, lấy mẫu, phân tích thử nghiệm và lập báo cáo kết quả thử nghiệm.*
- *Thống nhất phương án xử lý với khách hàng và tiến hành khắc phục.*
- *Lập báo cáo kết quả xử lý*
- *Rút kinh nghiệm, đề xuất các biện pháp phòng ngừa*
- *Bước*
- *Đơn giản*
- *Phức tạp*

CHỐNG THAM NHŨNG

Cùng với việc liên tục cải tiến để nâng cao công tác quản trị, Đạm Cà Mau đồng thời cũng đã ban hành và cập nhật các quy định, quy chế trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra. Hiện, Đạm Cà Mau có các quy chế nhằm phòng chống lại vấn đề tham nhũng như sau:

- Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác
- Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ
- Quy chế quản lý tài chính
- Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý hoạt động lựa chọn nhà thầu.
- Quy chế quản lý vốn bằng tiền
- Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động tuân thủ,...

Song song đó, việc tăng cường công tác nhận diện và quản trị rủi ro giúp Công ty xác định những nguy cơ có thể xảy ra những vụ việc tham nhũng trong Công ty và liên quan đến Công ty, qua đó hoàn thiện những chính sách và quy trình để phòng chống tham nhũng.

Ngoài ra, Đạm Cà Mau đã kết hợp nhiều biện pháp và các kênh khác nhau nhằm truyền thông tới toàn thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên về các chính sách và quy định chống tham nhũng, hối lộ. Công ty cũng thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình và kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình tác nghiệp cũng giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ trong việc phòng chống tham nhũng. Vì vậy, Công ty chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH

» Đạm Cà Mau thực hiện tuân thủ một cách tuyệt đối các quy định tại Luật cạnh tranh Số 27/2004/QH11 ngày 13/12/2004.

» Trong quá trình mua sắm hàng hóa dịch vụ hay bán các sản phẩm, Công ty luôn tuân thủ đúng các quy chế trong đó đảm bảo rằng các cơ hội công bằng với các đối tác, khách hàng và nhà cung cấp.

» Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng".

AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm và được tổ chức, phân công cho các phòng/ban chuyên môn giám sát chặt chẽ nhằm luôn duy trì, cải tiến và đảm bảo cho Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong nhà máy luôn sạch đẹp và không tác động đến môi trường xung quanh. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động.

Ngoài ra, Công ty luôn giám sát và quản lý chặt chẽ các nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Công ty cũng tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

> **"Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong nhà máy luôn sạch đẹp và không tác động đến môi trường xung quanh."**

BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC

Những thành tựu của PVCFC đều được tạo nên từ nguồn nhân lực. Vì lẽ đó, chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng để duy trì một văn hóa công ty thúc đẩy thành công.

Với mục tiêu đó, chúng tôi tự hào trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Mục tiêu nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động, bên cạnh sứ mệnh phụng sự bà con nông dân, còn hướng đến những nhân viên nội bộ của chúng tôi. Chúng tôi tạo ra môi trường lao động hấp dẫn, tạo cơ hội việc làm, đóng góp vào sự phát triển chung về an sinh xã hội tại các địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2019, tổng số lao động của Công ty là 987 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo phòng ban chức năng, giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

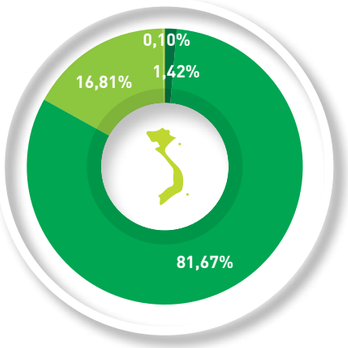

Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	Số lượng (người)
Không ký Hợp đồng lao động (do PVN bổ nhiệm và KSV kiêm nhiệm,.....)	14
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	806
Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm	166
Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm	01

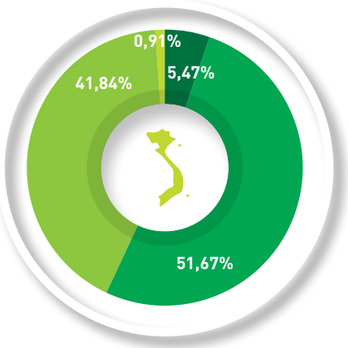

Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng (người)
Trên đại học	54
Đại học	510
Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	413
Lao động phổ thông	9

Phân theo giới tính	Số lượng (người)
Nam	832
Nữ	155

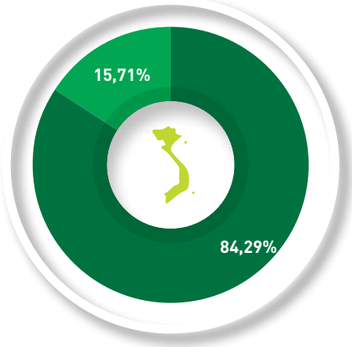

Phân theo độ tuổi	Số lượng (người)
Trên 55	11
50 - 55	14
40 – 49	140
30-39	627
dưới 30	195

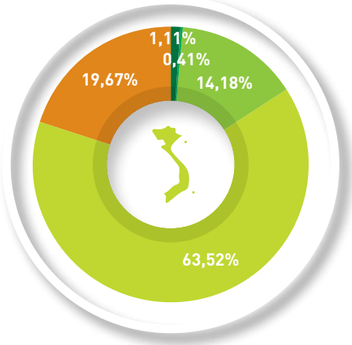

Phân theo cấp quản lý	Số lượng (người)
Ban Điều hành	14
Trưởng phó ban và tương đương	33
Trưởng phó phòng và tương đương	82
Trưởng ca xưởng, đội trưởng	36
Nhân viên	822

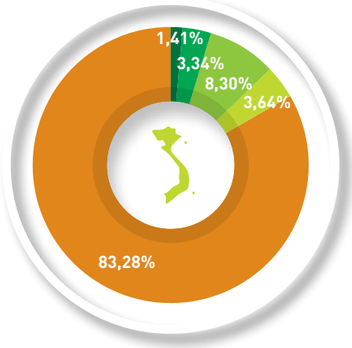

Theo khối chức năng	Số lượng (người)
Khối Kinh doanh	80
Khối sản xuất	718
Khối hỗ trợ	163
Các chi nhánh	26

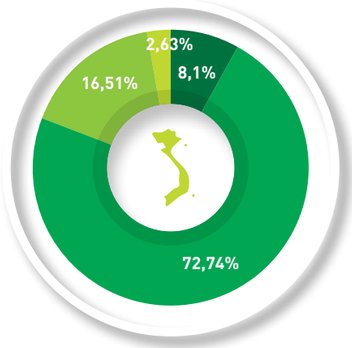

Đến hết năm 2019 số lượng lao động của công ty tăng thêm 70 lao động, trong đó tiếp nhận 59 nhân sự chuẩn bị cho dự án NPK đi vào vận hành sản xuất và bổ sung nhân sự cho khối kinh doanh.

Công ty tuân thủ quy chế, quy trình về tuyển dụng, điều động, bố trí nhân sự mà HĐQT đã ban hành, trong đó không sử dụng lao động vị thành niên, không phân biệt về giới tính, ... công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

Công ty đã ban hành và thực hiện tốt Chính sách Nhân viên, Thỏa ước lao động tập thể, tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên , cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường công tác, kỹ năng vận hành – Bảo dưỡng, tinh thần gắn kết đồng đội của đội ngũ nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

"Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN"

Các chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Công ty:

» Chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2019, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.

» Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hàng năm cho toàn thể CB.CNV theo quy định.

» Tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care) cho toàn thể CB.CNV Công ty; Tham gia Bảo hiểm hưu trí tự nguyện nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động; Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" (Sun Life) đối với CB.CNV đủ điều kiện theo quy định của Chính sách nhân viên Công ty.

» Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: Tặng quà, hỗ trợ cho CB.CNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ công ty.

CUNG CẤP BIỂU ĐỒ BHXH, BHYT, BHTN

Tỷ đồng

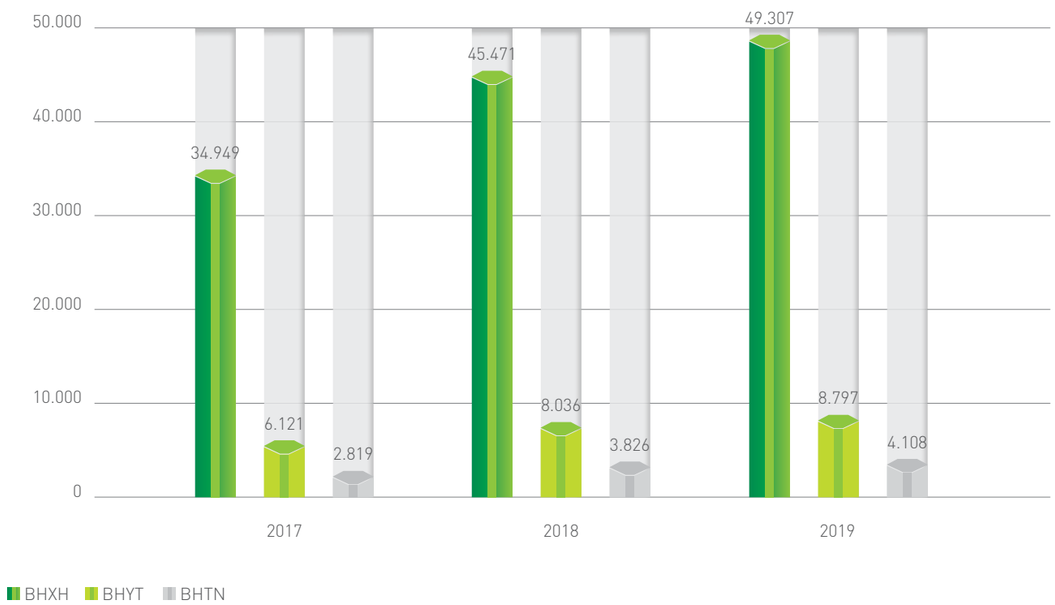

NGHỈ THAI SẢN TRONG NĂM 2019

Số tiền hưởng chế độ là: 2,127,572,000 đ

Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ TS **17** người

Tổng số nhân viên đã nghỉ **17** người

Tổng số nhân viên quay lại làm việc trong năm 2019 sau khi kết thúc nghỉ thai sản **16** người

Tổng số nhân viên được giữ lại 12 tháng sau khi quay lại làm việc **16** người

Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản làm **100%**

MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG/ QUẢN LÝ

"Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý lao động với Người lao động"

Thỏa ước lao động được ký kết hàng năm (được điều chỉnh thay đổi phù hợp quy định pháp luật) giữa người quản lý lao động và Chủ tịch công đoàn trong hội nghị người lao động, cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.

Tạo điều kiện cho Người lao động được biết, được tham gia ý kiến những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.

Thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại với người lao động tại Công ty.

Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý lao động với Người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) của Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật.

Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra góp phần đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho người lao động.

Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể và chính sách lương thưởng. Giải đáp các nội dung kiến nghị của người lao động.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:

Hoạt động đào tạo người lao động

“Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, ưu tiên hàng đầu và dành một phần kinh phí lớn hàng năm để đào tạo cho CBCNV”

Kết quả thực hiện:

» Tổng số khóa đào tạo đã thực hiện 235 khóa với chi phí 8,54 tỷ, chiếm 85,4% kế hoạch Tập đoàn giao.

» Tổng số lượt đào tạo: 5.312 lượt người, đạt 153% so với kế hoạch Tập đoàn giao (3.483 lượt người). Số giờ đào tạo 13.155 giờ.

» Nội dung đào tạo: Tập trung vào các khóa đào tạo chuyên sâu, đào tạo thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ để tăng cường kỹ năng vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ.

» Thực hiện đề án "Tái tạo văn hóa PVCFC", Công ty đã tổ chức các buổi chia sẻ về văn hóa doanh nghiệp, văn hóa bản sắc Đạm Cà Mau để CBCNV nắm được tầm nhìn, sứ mệnh, hệ giá trị cốt lõi của Công ty và những hành động nên làm ứng với mỗi giá trị để góp phần giúp Công ty sản xuất kinh doanh phát triển và bền vững.

» Hoàn thành dự án thuê tư vấn Xây dựng tiêu chuẩn năng lực, đánh giá xây dựng chương trình đào tạo và phát triển chuyên gia cho công tác xây dựng đội ngũ chuyên gia thực thụ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ kiến thức sâu rộng (lý thuyết/thực hành), ngoại ngữ cao, có nhiều đóng góp cống hiến cho Công ty, có khả năng dự đoán, xử lý các sự cố, tình huống phức tạp ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh Doanh của Công ty cùng với định hướng phát triển và xây dựng lộ trình đào tạo cho 44 ứng viên chuyên gia trong 16 lĩnh vực (Hệ thống Điều khiển, Đo lường & Điều khiển, Thiết bị động, Chuẩn đoán thiết bị, Hệ thống & thiết bị Điện, Ăn mòn, Kiểm tra thiết bị, Tối ưu hóa & thiết kế công nghệ, An toàn công nghệ, Xử lý nước, Vận hành thiết bị công nghệ (Amô, Urê, Phụ trợ), HSE và HR Training & Development) sau khi sơ tuyển và đánh giá khoảng trống năng lực.

» Nâng cao năng suất làm việc của nhân viên vừa tiết kiệm được thời gian, chi phí, CBCNV có thể linh hoạt học mọi lúc mọi nơi, năm 2019 PVCFC trang bị phần mềm quản lý và đào tạo trực tuyến Elearning và sẽ đưa vào sử dụng năm 2020.

Phân tích, đánh giá:

Số lượt người đào tạo 5.312 lượt người, đạt 153% so với kế hoạch năm 2019, vượt so với chỉ tiêu kế hoạch, chủ yếu là do PVCFC đã tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường kỹ năng công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng đáp ứng các yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Xác định chung tay xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam xanh bền vững, ĐCM đặc biệt chú trọng đề cao công tác môi trường. Từ các loại nước xả thải, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn và độ rung tác động vào môi trường đều tuyệt đối phù hợp các chỉ tiêu cho phép, tuân thủ chặt chẽ quy trình quy định để đảm bảo tính an toàn bền vững.

Đạm Cà Mau không xem trách nhiệm gìn giữ môi trường chỉ của riêng doanh nghiệp, mà truyền đạt nhắc nhở để từng bộ phận người lao động đều thấm nhuần trong tư tưởng, trong hoạt động chuyên môn, trở thành ý thức phản xạ tất yếu.

"Tất cả các nguồn nước thải đều qua xử lý tập trung của nhà máy trước khi thải ra môi trường."

NGUỒN NƯỚC

Đạm Cà Mau luôn thực hiện quan trắc định kỳ mỗi quý, đảm bảo thông số xả của tất cả các loại nguồn thải luôn theo tiêu chuẩn Pháp luật cho phép. Ngoài ra, công ty luôn nộp đúng và đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sản xuất. Với từng loại nước thải mang đặc trưng riêng như nước thải nhiễm dầu, nước nhiễm amoniắc hay nước sông làm mát thải đều tuyệt đối tuân thủ quy định hiện hành. Tại nhà công vụ với gần 1000 CBCNV và gia đình sinh sống, lượng nước thải sinh hoạt cũng được đưa qua hệ thống xử lý, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra môi trường.

Ban lãnh đạo Công ty còn tiên phong sáng tạo các biện pháp góp phần giảm thiểu tác hại nguồn thải như: Tất cả các nguồn nước thải đều qua xử lý tập trung của nhà máy trước khi thải ra môi trường. Hai trạm quan trắc tự động kiểm soát chặt chẽ quy trình này, đồng thời hệ thống quan trắc tự động, liên tục (online) và truyền tín hiệu về Sở TNMT tỉnh Cà Mau đã giúp cho Sở TNMT tỉnh Cà Mau theo dõi sát sao và đánh giá chính xác. Hệ thống hồ sinh thái kếp hợp giữa chức năng lọc và mô hình nuôi trồng vừa có tác dụng thư giãn cho CBCNV lại vừa đảm bảo các thông số nước thải đạt cột A.

NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ TÁI TẠO

Tiêu hao	ĐVT	Tiêu thụ 2019	Tiêu hao trên 1 tấn urê bao
1 Khí tự nhiên NG	KSM3	510.928,824	20,277
	GJ (HHV)	19.080.594,3	
2 Permeate gas	KSM3	19.263,62	
	GJ (HHV)	444.805,2	
3 Điện	MWh	182.355,514	207,886
4 Nước ngọt	M3	1.049.563	1,216

Trong xu thế phát triển tân tiến, Đạm Cà Mau cùng nhiệt liệt hưởng ứng và hướng đến sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Những nguồn năng lượng vô tận như gió, mặt trời, địa nhiệt là xu thế tất yếu tương lai khi các nguồn năng lượng truyền thống như điện, khí gas... đang vơi dần. Hơn nữa, tác động tích cực trong ổn định an ninh năng lượng song hành an ninh lương thực nước nhà, nỗ lực góp sức giảm thiểu biến đổi khí hậu và lợi ích về mặt kinh tế càng thôi thúc riêng Đạm Cà Mau khiến khẩn trương lên chiến lược hành động.

KHÍ

» Lượng khí NG ĐCM sử dụng trong năm 2019: 510.928,824 KSm3.

» Lượng khí Permeate ĐCM sử dụng trong năm 2019: 19.263,62 KSm3.

ĐIỆN

» Năm 2019 tổng lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt là 182.355,514 MWh.

NƯỚC

» Nguồn nước được sử dụng cho nhà máy là nước thủy cục được sử dụng từ 02 nguồn: Công ty TNHH cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau, Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường Khánh An.

» Khối lượng tiêu thụ nước sản xuất và sinh hoạt năm 2019 là 1.049.563 m3.Các giải pháp áp dụng trong năm 2019

» Đưa hệ thống Permeate gas vào hoạt động từ trong năm 2019 giúp tiết giảm chi phí sử dụng khí với đơn giá thấp hơn giá khí NG. Tiết kiệm ~ 54 tỷ/ năm.

» Chuyển đổi motor điện khi đơn giá khí tăng (tiêu hao điện tăng, tiêu hao khí giảm). Tiết kiệm ~ 32 tỷ/năm.

» Cải hoán cụm tách CO2 tại X. Amo giúp tăng tải sản lượng Urê lên 110%. Tiết kiệm ~ 47 tỷ/năm

» Giải pháp tối ưu hóa lò đốt Primary và lắp đặt trao đổi nhiệt thu hồi khí Permeate giúp tiết giảm năng lượng sử dụng tại Nhà máy. Tiết kiệm ~ 19 tỷ/năm.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

"Tại PVCFC, chúng tôi tập trung vào các cơ hội phát triển con người, thúc đẩy những thay đổi tích cực trong xã hội và chia sẻ với tất cả các đối tác về giá trị của phát triển và tăng trưởng bền vững. Với mục đích đó, chúng tôi đã không ngừng đóng góp vào giáo dục, xây dựng nhà cửa và cơ sở hạ tầng, tư vấn hỗ trợ cộng đồng."

Miệt mài gieo yêu thương

PVCFC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, đó luôn là tôn chỉ hoạt động song hành với mọi mục tiêu chiến lược khác. Những chương trình nâng đỡ và phát triển con người, góp sức thay đổi diện mạo nông thôn, cải thiện đời sống ngày một được nâng cấp cả về số lượng và chiều sâu.

Chúng tôi đã trao đi hàng trăm tỷ đồng bao gồm hàng vạn suất học bổng và hàng triệu quyển vở, bộ sách bên cạnh xây dựng Thư viện trường học. Bắt hơn 10 nhịp cầu nối bờ khoảng cách. Hàng trăm chiếc xe đạp gửi trao. Để rồi, trẻ em đến trường bớt gian nan, sản xuất giao thương cũng thuận tiện hơn. Đời sống bà con nhiều nơi được cải thiện, nông thôn khởi sắc đi lên.

Hành trình của chúng tôi còn lưu dấu với hơn 30 ngôi trường mới đủ từ mầm non đến tiểu học. "Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai", Nỗ lực giúp những ước mơ con chữ khỏi gãy gánh giữa đường luôn thôi thúc ĐCM làm nhiều và nhiều hơn nữa.

Rất khó để tiếp sức hết mọi hoàn cảnh. Nhưng ĐCM xem đó là động lực để cố gắng mỗi ngày. Từng CB-CNV trở thành tấm gương lao động, hy sinh chút lợi ích cá nhân cùng tập thể mang lại những giá trị tích cực và bền vững cho cộng đồng. Là chút quà để Tết về xóm nghèo. Là thiết bị y tế và thuốc men để người nghèo cũng được chăm sóc sức khỏe tử tế...

ĐCM thấu hiểu sẽ không bao giờ là đủ trên hành trình cùng cộng đồng. Nhưng chúng tôi vẫn sẽ luôn bền bỉ thực hiện bằng tất cả nỗ lực và trách nhiệm.

XÂY DỰNG VĂN HÓA

> **Cá nhân phát triển, tập thể gắn kết, cùng hăng hái phấn đấu mục tiêu nghề nghiệp và cống hiến cho sự phát triển Công ty.**

Điều làm nên sức mạnh dẫn lối thành công dù Đạm Cà Mau ra đời có phần muộn hơn nhiều đối thủ khác chính là nét văn hóa doanh nghiệp đậm bản sắc. Một mục tiêu mà Công ty đã sớm đề ra, chú trọng phát triển song hành với mục tiêu sản xuất kinh doanh chung.

Văn hóa Đạm Cà Mau đề cao sự kết nối làm nên thành công. Nơi đó, mỗi người là một thực thể sống động không ngừng thực hành "7 thói quen tốt" để "làm mới hơn mỗi ngày". Đó không là gì to tát mà chính tự rèn luyện nâng cao thể chất, tinh thần, siêng năng trao dồi chuyên môn, học hỏi và sẻ chia cùng đồng đội, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau. Cá nhân phát triển, tập thể gắn kết, cùng hăng hái phấn đấu mục tiêu nghề nghiệp và cống hiến cho sự phát triển Công ty.

Nét văn hóa quy tụ tất cả đồng lòng thực hiện mục tiêu chiến lược. Đó là tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi tốt đẹp của Đạm Cà Mau. Một định hướng thuyết phục không gì khác là vì - và hướng đến người lao động, khách hàng, đối tác, cộng đồng.

Qua bao gập ghềnh, nét văn hóa ấy ngày càng dày thêm trong mỗi nhân tố đưa Đạm Cà Mau chinh phục nhiều mục tiêu chiến lược và sẵn sàng ứng phó với thách thức thời đại mới. Với tiềm lực tích lũy, lãnh đạo tài trí dẫn dắt đội ngũ đoàn kết, Đạm Cà Mau vững tin vượt ngàn sóng gió, bền vững chuỗi giá trị "Tiên Phong - Trách nhiệm - Ân Cần - Hài hòa".

GIẢI THƯỞNG

“

Với tất cả mọi nỗ lực phụng sự khách hàng và góp sức xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam xanh bền vững, Đạm Cà Mau được trao tặng rất nhiều giải thưởng từ công tác chuyên môn đến hoạt động cộng đồng. Niềm vinh dự đó cũng là động lực lớn lao để Công ty làm tốt hơn nữa sứ mệnh mà chính phủ và hàng triệu hộ nông dân mong đợi, tiếp tục viết thêm hành trình đầy vẻ vang cho Đạm Cà Mau nói riêng và ngành phân bón nội địa nói chung.

”

NHỮNG GIẢI THƯỞNG ĐẠM CÀ MAU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

STT	Giải thưởng	Số lần	Ghi chú
1	Thương Hiệu Quốc Gia	3	2014, 2016, 2018
2	Hàng Việt Nam chất lượng cao	3	2016, 2017, 2019
3	Sao Vàng Đất Việt	3	2014, 2016, 2018
4	Doanh Nghiệp Bền Vững	1	2019
5	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	1	2018
6	Bông lúa vàng Việt Nam	3	2018
7	Top 10 Thương hiệu Việt tiêu biểu	1	2017
8	Giải Thưởng Vàng Chất Lượng Quốc Gia	3	2015
9	Huân chương Lao động hạng Nhì		2016
10	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	2	2016, 2017
11	Top 10, 15 Báo cáo thường niên tốt nhất	1	2016, 2017
12	Doanh nghiệp vì người lao động	2	2016, 2017
13	N.46 Plus - Top 10 sản phẩm Tự hào trí tuệ Việt Nam	1	2017
14	N. Humate TE: đạt danh hiệu sản phẩm "Tự hào trí tuệ lao động Việt Nam"	1	2016

CHƯƠNG 5:
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

kết nối
THÀNH CÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2019)
Ông Bùi Minh Tiến	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2019)
Ông Văn Tiến Thanh	Ủy viên
Ông Trần Chí Nguyện	Ủy viên
Ông Trần Mỹ	Ủy viên
Bà Nguyễn Minh Phượng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2019)
Bà Trần Thị Bình	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 135/UQ-PVCFC
ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty)

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: /VN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**4.250.036.958.838**	**4.318.349.014.853**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**4**	**471.173.323.541**	**285.772.463.155**
1.	Tiền	111		371.173.323.541	165.772.463.155
2.	Các khoản tương đương tiền	112		100.000.000.000	120.000.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5**	**2.002.000.000.000**	**2.502.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.002.000.000.000	2.502.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**401.909.734.436**	**452.949.978.578**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.926.400.156	17.543.502.062
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	55.315.027.567	86.367.565.902
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	343.752.902.807	349.038.910.614
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(84.596.094)	-
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**1.301.123.071.541**	**982.641.291.700**
1.	Hàng tồn kho	141		1.309.837.336.541	982.641.291.700
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.714.265.000)	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	150		73.830.829.320	94.985.281.420
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	48.533.063.400	58.790.608.193
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.728.755.816	35.648.407.632
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	569.010.104	546.265.595
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**5.922.557.793.908**	**6.712.237.373.179**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**3.000.000**	**3.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8	3.000.000	3.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**5.187.636.244.618**	**6.336.415.442.150**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.134.487.567.257	6.297.636.437.163
	- Nguyên giá	222		*14.202.687.600.971*	*14.052.806.119.488*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		*(9.068.200.033.714)*	*(7.755.169.682.325)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	53.148.677.361	38.779.004.987
	- Nguyên giá	228		*129.455.664.501*	*105.889.604.017*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		*(76.306.987.140)*	*(67.110.599.030)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**698.506.086.885**	**346.374.351.728**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	**13**	698.506.086.885	346.374.351.728
IV.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**	**10**	**36.412.462.405**	**29.444.579.301**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		29.243.644.973	27.929.004.906
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		7.168.817.432	1.515.574.395
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)			**10.172.594.752.746**	**11.030.586.388.032**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**4.066.267.502.667**	**4.761.714.137.133**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**3.299.997.853.380**	**3.096.935.931.168**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	879.301.635.352	760.187.117.21
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	45.098.300.796	139.370.673.80
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	22.412.352.214	34.084.233.01
4.	Phải trả người lao động	314		94.836.998.483	24.338.060.25
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	794.187.740.905	669.747.338.38
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	18	203.311.278.174	231.677.522.98
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	1.156.371.698.429	1.195.945.359.95
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		119.397.600	
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		104.358.451.427	41.585.625.56
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**766.269.649.287**	**1.664.778.205.965**
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	628.472.495.241	1.508.269.730.04
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	21	137.797.154.046	156.508.475.92
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**6.106.327.250.079**	**6.268.872.250.899**
I.	**Vốn góp chủ sở hữu**	**410**	**22**	**6.106.327.250.079**	**6.268.872.250.899**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.00
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	2.499.150.00
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		352.538.306.337	317.733.263.80
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		428.845.630.394	626.042.163.54
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*146.209.745.040*	*114.025.462.671*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*282.635.885.354*	*512.016.700.869*
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		27.277.893.348	28.597.673.55
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**10.172.594.752.746**	**11.030.586.388.032**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P - TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**25**	**7.176.575.481.550**	**6.827.333.782.705**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	133.608.551.433	138.005.245.929
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**7.042.966.930.117**	**6.689.328.536.776**
4.	Giá vốn hàng bán	11	26	6.083.774.733.267	5.252.270.494.230
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**959.192.196.850**	**1.437.058.042.546**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	127.016.141.703	176.153.015.449
7.	Chi phí tài chính	22	29	102.753.481.637	260.130.153.544
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		87.172.530.234	142.052.771.852
8.	Chi phí bán hàng	25	30	364.058.697.253	336.114.695.573
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	201.319.201.758	320.103.363.112
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**418.076.957.905**	**696.862.845.766**
11.	Thu nhập khác	31	31	48.483.380.378	14.253.913.513
12.	Chi phí khác	32	31	3.472.166.901	4.918.116.503
13.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**31**	**45.011.213.477**	**9.335.797.010**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**463.088.171.382**	**706.198.642.776**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	41.017.685.327	45.721.096.790
16.	(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(5.653.243.037)	1.418.130.142
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**427.723.729.092**	**659.059.415.844**
	Trong đó:				
17.1.	*Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ*	*61*		*426.175.229.390*	*656.144.950.729*
17.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.548.499.702	2.914.465.115
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**33**	**595**	**1.114**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P - TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	**01**	***463.088.171.382***	***706.198.642.776***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	1.318.840.642.491	1.303.375.630.640
	Các khoản dự phòng	03	8.918.258.694	-
	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.435.472.951)	49.850.495.688
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(117.699.812.006)	(158.476.347.608)
	Chi phí lãi vay	06	87.172.530.234	142.052.771.852
	Các khoản điều chỉnh khác	07	-	71.305.673.759
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	**08**	***1.757.884.317.844***	***2.114.306.867.107***
	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	55.144.219.745	(48.477.092.926)
	Tăng hàng tồn kho	10	(327.196.044.841)	(611.978.579.205)
	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	93.620.644.615	411.357.133.968
	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	8.942.904.726	(50.957.925.372)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(100.441.507.397)	(174.063.632.569)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(52.400.707.340)	(29.470.383.260)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.243.730	-
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(64.794.211.118)	(81.716.807.090)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	***1.370.762.859.964***	***1.528.999.580.653***
II.	**Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác**			
1.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của	21	(414.762.760.503)	(341.453.501.593)
2.	đơn vị khác	23	(3.220.000.000.000)	(5.572.000.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.720.000.000.000	5.170.000.000.000
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	124.404.903.886	162.436.909.842
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	***209.642.143.383***	***(581.016.591.751)***

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.674.818.710.245	543.170.363.366
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.591.522.571.685)	(2.624.916.580.191)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(478.081.808.800)	(476.514.891.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(1.394.785.670.240)**	**(2.558.261.107.825)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**185.619.333.107**	**(1.610.278.118.923)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**285.772.463.155**	**1.896.184.894.173**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(218.472.721)	(134.312.095)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**471.173.323.541**	**285.772.463.155**

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2001012298 ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.140 (tại ngày 31 tháng 12 năm2018: 1.150).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Sản xuất phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản;
- Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03	51,03	Sản xuất bao bì và phân bón

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)

Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)

Công ty có 02 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về 02 chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVCFC ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Quyết toán cổ phần hóa

Theo Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, Thanh tra Chính phủ kiểm tra, xác minh về xác định giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ của công ty cổ phần, quyết toán vốn Nhà nước và thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược. Công ty đã ghi nhận các nội dung tại Biên bản kiểm tra, xác minh và đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để có văn bản giải trình về các nội dung nêu trên. Các điều chỉnh có liên quan (nếu có) sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	20 - 50
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí gia hạn bảo hành, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian bảo hiểm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo quy định hiện hành.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm thứ 4 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2019, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi là 17%.
- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	952.807.376	958.824.054
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	370.220.516.165	164.813.639.101
Các khoản tương đương tiền (*)	100.000.000.000	120.000.000.000
	471.173.323.541	**285.772.463.155**

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	**2.002.000.000.000**	**2.002.000.000.000**	**2.502.000.000.000**	**2.502.000.000.000**
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	*2.002.000.000.000*	*2.002.000.000.000*	*2.502.000.000.000*	*2.502.000.000.000*

Các khoản tiền gửi có kì hạn trên 3 tháng được gửi tại các ngân hàng tại Việt Nam. Công ty thường xuyên đánh giá và tin tưởng rằng tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng không có rủi ro về tính thanh khoản và khả năng thu hồi.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Grow FA	1.271.725.145	-
Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang	-	8.033.321.750
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	-	5.867.139.482
Công ty Cổ phần Hùng Vương Sông Đốc	-	39.270.000
Các khách hàng khác	1.654.675.011	3.603.770.830
	2.926.400.156	**17.543.502.062**
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	23.030.000	-
	23.030.000	**-**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	30.597.955.738	-
Haldor Topsoe A/S	6.193.988.780	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	-	39.435.760.601
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	-	10.382.581.768
Các nhà cung cấp khác	18.523.083.049	36.549.223.533
	55.315.027.567	**86.367.565.902**
Trong đó:		
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	**32.407.080.788**	**1.089.288.913**

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	276.761.701.091	276.761.701.091
- Phải thu liên quan đến giai đoạn cổ phần hóa (i)	*276.761.701.091*	*276.761.701.091*
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (ii)	40.992.205.704	37.443.340.008
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	17.995.824.660	23.079.153.422
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	6.059.216.678	7.636.315.200
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	630.519.100	3.415.569.792
Ký cược, ký quỹ	335.000.000	453.931.102
Phải thu khác	978.435.574	248.899.999
	343.752.902.807	**349.038.910.614**
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
	3.000.000	**3.000.000**
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	**276.761.701.091**	**276.761.701.091**

(i) Phản ánh lợi nhuận của kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển thừa về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do ảnh hưởng của việc điều chỉnh đơn giá khí mà Công ty mua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn này. Khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(ii) Phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã thanh toán lũy kế đến hết năm 2019 phải thu lại từ nhà thầu nước ngoài liên quan đến phần lãi vay khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty đã nộp khoản thuế nhà thầu này căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 34).

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	409.040.641.581	-	261.406.983.302	-
Công cụ, dụng cụ	7.466.257.116	-		-
Chi phí sản xuất,kinh doanh dở dang	65.412.418.827	-	47.186.246.964	-
Thành phẩm	555.331.391.122	-	386.718.974.960	-
Hàng hoá	272.586.627.895	(8.714.265.000)	274.869.517.968	-
	1.309.837.336.541	**(8.714.265.000)**	**982.641.291.700**	**-**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số hàng hóa có giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền là 8.714.265.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 0 VND).

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	29.636.127.643	32.653.645.574
Chi phí gia hạn bảo hành, bản quyền phần mềm	10.233.477.516	8.029.236.645
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.663.458.241	18.107.725.974
	48.533.063.400	**58.790.608.193**
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	24.426.763.717	22.581.522.229
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.536.373.972	5.002.277.775
Chi phí đào tạo cán bộ công nhân viên	-	111.661.562
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.280.507.284	233.543.340
	29.243.644.973	**27.929.004.906**

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**3.401.259.611.649**	**10.451.544.057.950**	**72.833.316.285**	**67.799.159.789**	**59.369.973.815**	**14.052.806.119.488**
Tăng trong năm	900.683.641	9.495.365.970	2.307.642.614	-	-	12.703.692.225
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	113.497.663.653	23.680.125.605	-	-	-	137.177.789.258
Số dư cuối năm	3.515.657.958.943	10.484.719.549.525	75.140.958.899	67.799.159.789	59.369.973.815	14.202.687.600.971
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**1.949.909.972.103**	**5.690.740.709.255**	**47.462.489.856**	**49.482.542.132**	**17.573.968.979**	**7.755.169.682.325**
Khấu hao trong năm	303.898.580.607	997.793.326.335	6.059.476.122	4.582.469.175	696.499.150	1.313.030.351.389
Số dư cuối năm	2.253.808.552.710	6.688.534.035.590	53.521.965.978	54.065.011.307	18.270.468.129	9.068.200.033.714
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**1.451.349.639.546**	**4.760.803.348.695**	**25.370.826.429**	**18.316.617.657**	**41.796.004.836**	**6.297.636.437.163**
Tại ngày cuối năm	1.261.849.406.233	3.796.185.513.935	21.618.992.921	13.734.148.482	41.099.505.686	5.134.487.567.257

Công ty mẹ sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" và Dự án "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 4.802.188.993.656 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5.914.066.351.565 VND).

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 53.826.819.196 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 63.522.533.553 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 208.977.626.735 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 173.165.482.626 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	**22.194.885.567**	**32.483.466.173**	**51.211.252.277**	**105.889.604.017**
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	23.566.060.484	23.566.060.484
Phân loại lại	-	(18.403.466.173)	18.403.466.173	-
Số dư cuối năm	**22.194.885.567**	**14.080.000.000**	**93.180.778.934**	**129.455.664.501**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	**5.000.593.896**	**25.909.077.166**	**36.200.927.968**	**67.110.599.030**
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	-	7.909.739.948	9.196.388.110
Số dư cuối năm	**6.287.242.058**	**14.080.000.000**	**55.939.745.082**	**76.306.987.140**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	**17.194.291.671**	**6.574.389.007**	**15.010.324.309**	**38.779.004.987**
Tại ngày cuối năm	**15.907.643.509**	**-**	**37.241.033.852**	**53.148.677.361**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 62.538.811.341 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 53.984.723.741 VND).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy	693.410.659.894	282.477.152.203
Cảng nhập nguyên liệu	-	38.257.800.411
Dự án ERP giai đoạn 2	-	11.364.926.500
Sửa chữa văn phòng nhà máy	-	7.136.721.254
Dự án Permeate Gas	-	2.696.390.654
Các công trình khác	5.095.426.991	4.441.360.706
	698.506.086.885	**346.374.351.728**

Công ty sử dụng toàn bộ Dự án "Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy" và Dự án "Cảng nhập nguyên liệu" với tổng số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 693.410.659.894 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 320.734.952.614 VND) để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	459.336.702.198	459.336.702.198	341.388.689.557	341.388.689.557
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	80.176.252.657	80.176.252.657	41.414.975.677	41.414.975.677
Công ty Cổ Phần Thiết Kế Công Nghiệp Hóa Chất	59.153.640.901	59.153.640.901	-	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	21.579.663.510	21.579.663.510	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam (Falcon ITPC)	9.864.540.711	9.864.540.711	-	-
Các đối tượng khác	249.190.835.375	249.190.835.375	377.383.451.981	377.383.451.981
Trong đó:	**879.301.635.352**	**879.301.635.352**	**760.187.117.215**	**760.187.117.215**
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	**574.314.208.838**	**574.314.208.838**	**413.502.550.642**	**413.502.550.642**

(*) Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) phản ánh khoản tiền Công ty mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ PVN. Căn cứ theo Nghị quyết số 174/NQ-DKVN ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, giá khí để Tập đoàn chấp thuận kế hoạch năm 2019 cho Công ty và xuất hóa đơn trong năm là 4,00 USD/Tr.BTU (đã bao gồm phí vận chuyển, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Ngoài ra, theo Thỏa thuận tạm thanh toán về mua bán khí bổ sung ký ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa Công ty và PVN, lượng khí PVN cung cấp cho Công ty sẽ có thêm khí PM3 CAA được mua bổ sung với giá khí là 0.9MFO từ ngày 12 tháng 10 năm 2019 (thời điểm đạt cân bằng khí).

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Út Nữ	10.642.502.400	6.073.202.550
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phân Bón Tuấn Vũ	6.593.141.400	4.049.342.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	4.297.750.000	12.499.380.300
Công ty TNHH Hữu Thành I	2.745.863.600	5.209.370.200
Công ty TNHH Minh Trung	2.270.036.000	5.173.558.320
Công ty TNHH Yetak Group	-	12.241.530.986
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	1.928.374.999	8.742.767.479
Công ty TNHH MTV Thế Mẫn	1.054.418.000	5.447.757.700
Các khách hàng khác	15.566.214.397	79.933.764.266
	45.098.300.796	**139.370.673.801**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	148.918.990	44.063.266	-	104.855.724
Tiê n thuê đất	397.346.605	-	-	397.346.605
Thuế nhập khẩu	-	9.922.123.999	9.988.931.774	66.807.775
	546.265.595	**9.966.187.265**	**9.988.931.774**	**569.010.104**
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	646.578.417	9.383.883.570	8.908.642.976	1.121.819.011
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.883.948.425	41.017.685.327	52.400.707.340	16.500.926.412
Thuế tài nguyên	202.345.130	2.517.048.472	2.490.390.402	229.003.200
Thuế thu nhập cá nhân	5.112.152.198	19.405.622.584	20.183.782.487	4.333.992.295
Thuế khác	239.208.848	10.927.558.593	10.940.156.145	226.611.296
	34.084.233.018	**83.331.988.771**	**95.003.869.575**	**22.412.352.214**

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả tiền khí và thuế GTGT không được khấu trừ (i)	628.314.288.389	575.040.481.001
Chi phí mua hàng hóa, dịch vụ	17.013.452.519	41.704.922.770
Lãi vay phải trả	18.956.926.333	32.263.174.952
Chiết khấu thương mại	102.888.285.946	15.180.288.515
Chi phí bảo lãnh phải trả	988.950.000	1.585.937.056
Các khoản trích trước khác	26.025.837.718	3.972.534.087
	794.187.740.905	**669.747.338.381**
Trong đó:		
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	**628.314.288.389**	**575.040.481.001**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, căn cứ theo Tờ trình số 07/CVNB-LXH ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc quyết toán tiền khí năm 2019 Tập đoàn bán cho PVCFC và Biên bản họp số 1338/BB-DKVN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng Thành viên PVN, Công ty trích trước phải trả tiền mua khí từ PVN với số tiền khoảng 568 tỷ VND, đồng thời, trích trước chi phí thuế giá trị gia tăng đầu vào của tiền mua khí không được khấu trừ với số tiền khoảng 46 tỷ VND.

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	*49.897.065.571*	*49.897.065.571*
- Các khoản phải trả khác	*5.954.347.858*	*5.954.347.858*
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	*124.365.697.205*	*152.884.237.958*
- Nhận bàn giao Dự án hoàn thành "Nhà máy sản xuất Phân đạm Cà Mau" (i)	*78.515.027.920*	*78.515.027.920*
- Lợi nhuận phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	*12.219.608.894*	*40.732.029.647*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 nộp thừa	*32.369.496.667*	*32.375.616.667*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	*1.176.849.040*	*1.176.849.040*
- Phải trả về cổ phần hóa	*247.500.000*	*247.500.000*
- Phải trả khác	*(162.785.316)*	*(162.785.316)*
Quỹ thưởng an toàn	3.110.068.346	3.110.068.346
Kinh phí công đoàn	1.855.650.390	1.421.281.290
Bảo hiểm xã hội	1.086.558.852	286.692.825
Bảo hiểm y tế	188.451.205	51.072.748
Bảo hiểm thất nghiệp	77.896.036	25.418.156
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	604.432.000	1.377.313.800
Phải trả ngắn hạn khác	16.171.110.711	16.670.024.433
	203.311.278.174	**231.677.522.985**
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	**180.217.110.634**	**208.735.651.387**

(i) Theo Quyết định số 1989/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau", Công ty nhận bàn giao tài sản cố định và tài sản lưu động của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau theo giá trị quyết toán. Công ty tạm ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị tài sản nhận bàn giao và vốn điều lệ, vốn vay đã nhận là một khoản phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số dư phải trả này sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND			Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	160.124.501.106	160.124.501.106	1.371.730.763.463	1.517.236.206.022	14.619.058.547	14.619.058.547
- Ngân hàng TMCP Công Thương ViệtNam – Chi nhánhBạc Liêu (i)	14.638.139.701	14.638.139.701	50.987.700.948	51.006.782.102	14.619.058.547	14.619.058.547
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương ViệtNam – Chi nhánh Thủ Thiêm	145.486.361.405	145.486.361.405	1.320.743.062.515	1.466.229.423.920	-	-
Nợ dài hạn đến hạntrả (xem Thuyết minh số 20)	1.035.820.858.849	1.035.820.858.849	560.367.128.387	454.435.347.354	1.141.752.639.882	1.141.752.639.882
	1.195.945.359.955	**1.195.945.359.955**	**1.932.097.891.850**	**1.971.671.553.376**	**1.156.371.698.429**	**1.156.371.698.429**

(i) Thể hiện khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con của Công ty) với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bạc Liêu với thời gian vay tối đa không quá 3 tháng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì và phân urê đen. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ quy định nhưng tối thiểu không thấp hơn lãi suất sàn cho vay do bên cho vay quy định.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	2.544.090.588.890	2.544.090.588.890	303.087.946.782	1.076.953.400.549	1.770.225.135.123	1.770.225.135.123
Nhóm các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc	1.389.300.000.000	1.389.300.000.000	-	511.119.997.923	878.180.002.077	878.180.002.077
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	984.722.919.507	984.722.919.507	-	493.232.336.967	491.490.582.540	491.490.582.540
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	127.146.331.593	127.146.331.593	254.972.590.092	45.927.453.000	336.191.468.685	336.191.468.685
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cà Mau	18.940.274.882	18.940.274.882	48.115.356.690	16.430.590.419	50.625.041.153	50.625.041.153
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	23.981.062.908	23.981.062.908	-	10.243.022.240	13.738.040.668	13.738.040.668
	2.544.090.588.890	**2.544.090.588.890**	**303.087.946.782**	**1.076.953.400.549**	**1.770.225.135.123**	**1.770.225.135.123**
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.035.820.858.849				1.141.752.639.882	
- Số phải trả sau 12 tháng	1.508.269.730.041				628.472.495.241	

Các khoản vay dài hạn của Công ty được giải ngân bằng USD và VND để phục vụ cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi theo quy định của bên cho vay, lãi suất trong năm dao động từ 2,5%/năm đến 5,13%/năm đối với USD và từ 7,5%/năm đến 11%/năm đối với VND.

Các khoản vay được phân loại theo đồng tiền giải ngân như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay bằng USD	1.369.670.584.617	2.374.022.919.507
Vay bằng VND	400.554.550.506	170.067.669.383
	1.770.225.135.123	**2.544.090.588.890**

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.141.752.639.882	1.035.820.858.849
Trong năm thứ hai	511.131.857.735	1.026.235.702.601
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	117.340.637.506	426.860.960.052
Sau năm năm	-	55.173.067.388
	1.770.225.135.123	**2.544.090.588.890**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	1.141.752.639.882	1.035.820.858.849

Số phải trả sau 12 tháng	628.472.495.241	1.508.269.730.041

21. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	156.508.475.924	103.437.517.291
- Trích quỹ trong năm	-	71.305.673.759
- Sử dụng quỹ	(18.711.321.878)	(18.234.715.126)
Số dư cuối năm	137.797.154.046	156.508.475.924

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	**5.294.000.000.000**	**-**	**238.735.534.003**	**594.403.715.402**	**26.382.773.716**	**6.153.522.023.121**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	656.144.950.729	2.914.465.115	659.059.415.844
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	78.997.726.742	(78.997.726.742)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(66.549.652.140)	(699.535.926)	(67.249.188.066)
Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	2.499.150.000	-	(2.499.150.000)	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	(476.460.000.000)	-	(476.460.000.000)
Tăng/(Giảm) khác	-	-	3.061	26.291	(29.352)	-
Số dư đầu năm nay	**5.294.000.000.000**	**2.499.150.000**	**317.733.263.806**	**626.042.163.540**	**28.597.673.553**	**6.268.872.250.899**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	426.175.229.390	1.548.499.702	427.723.729.092
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	34.805.022.835	(34.805.022.835)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(110.940.623.480)	(1.301.188.632)	(112.241.812.112)
Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế	-	1.166.270.000	-	(1.166.270.000)	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	(476.460.000.000)	(1.566.917.800)	(478.026.917.800)
Tăng/(Giảm) khác	-	-	19.696	153.779	(173.475)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	3.665.420.000	352.538.306.337	428.845.630.394	27.277.893.348	6.106.327.250.079

(i) Số trích lập trong năm của Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và Công ty con.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	đăng ký doanh nghiệp		Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	%	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56%	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44%	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	**100%**	**5.294.000.000.000**	**5.294.000.000.000**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn điều lệ của công ty con	47.995.160.000	45.709.940.000
Trong đó:		
Vốn góp của Công ty mẹ	24.491.670.000	23.325.400.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	23.503.490.000	22.384.540.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	**48,97%**	**48,97%**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	67.941.730.594	66.446.634.968
Tổng nợ phải trả	(40.663.837.246)	(37.848.961.415)
Tài sản thuần	27.277.893.348	28.597.673.553
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	23.503.490.000	22.384.540.000
Các quỹ khác	3.984.407.115	3.275.112.684
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(210.003.767)	2.938.020.869

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
USD	10.118.677	810.189
EUR	1.280	1.280

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2019 và tài sản, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty con lần lượt là khoảng 11 tỷ VND, khoảng 51 tỷ và khoảng 28 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và tổng tài sản của Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón bao gồm Urê, Amoniac và các loại phân bón khác. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và số 26.

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón chủ yếu ở các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên của Việt Nam. Trong năm, Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm Đạm Cà Mau và một số hàng hóa phân bón khác sang thị trường nước ngoài với doanh thu khoảng 1.268 tỷ VND chiếm tỷ trọng khoảng 18% (năm 2018: khoảng 746 tỷ VND) trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Công ty không theo dõi riêng tài sản, nợ phải trả bộ phận. Công ty theo dõi doanh thu, chi phí và kết quả của từng bộ phận như sau:

Năm nay	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	5.790.786.537.925	1.252.180.392.192	7.042.966.930.117
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(4.943.287.599.435)	(1.140.487.133.832)	(6.083.774.733.267)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**847.498.938.490**	**111.693.258.360**	**959.192.196.850**
Chi phí hoạt động chung			(565.377.899.011)
Doanh thu hoạt động tài chính			127.016.141.703
Chi phí tài chính			(102.753.481.637)
Thu nhập khác			48.483.380.378
Chi phí khác			(3.472.166.901)
Lợi nhuận trước thuế			**463.088.171.382**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(41.017.685.327)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			5.653.243.037
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			**427.723.729.092**

Năm trước	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	5.949.062.544.735	740.265.992.041	6.689.328.536.776
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(4.880.006.365.216)	(372.264.129.014)	(5.252.270.494.230)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**1.069.056.179.519**	**368.001.863.027**	**1.437.058.042.546**
Chi phí hoạt động chung			(656.218.058.685)
Doanh thu hoạt động tài chính			176.153.015.449
Chi phí tài chính			(260.130.153.544)
Thu nhập khác			14.253.913.513
Chi phí khác			(4.918.116.503)
Lợi nhuận trước thuế			**706.198.642.776**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(45.721.096.790)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.418.130.142)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			**659.059.415.844**

25. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thành phẩm Urê	5.571.385.507.504	5.259.967.190.212
- Bán trong nước	4.463.995.307.254	4.554.461.379.900
- Xuất khẩu	1.107.390.200.250	705.505.810.312
Doanh thu thành phẩm Amoniac	38.074.579.385	21.246.057.354
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	1.311.882.295.090	1.317.283.816.206
- Bán trong nước	1.150.608.102.412	1.277.110.933.504
- Xuất khẩu	161.274.192.678	40.172.882.702
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	254.982.539.571	227.619.718.615
Doanh thu dịch vụ	250.560.000	1.217.000.318
	7.176.575.481.550	**6.827.333.782.705**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	133.608.551.433	137.789.605.929
Hàng bán bị trả lại	-	215.640.000
	133.608.551.433	**138.005.245.929**
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyếtminh số 36)	**23.377.500**	**53.401.027.500**

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm Urê	4.728.608.570.217	3.909.890.394.148
Giá vốn thành phẩm Amoniac	48.754.893.520	11.002.092.945
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	1.185.332.593.258	1.244.292.429.062
Giá vốn các thành phẩm khác	121.078.676.272	87.085.578.075
	6.083.774.733.267	**5.252.270.494.230**

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.218.769.225.255	2.504.001.915.313
Chi phí nhân công	457.631.776.523	401.843.143.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.318.840.642.491	1.303.375.630.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	364.596.198.010	414.423.936.736
Chi phí khác bằng tiền	293.902.037.742	412.571.016.352
	5.653.739.880.021	**5.036.215.642.091**

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	117.699.812.006	158.476.347.608
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.316.329.697	17.676.667.841
	127.016.141.703	**176.153.015.449**

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	87.172.530.234	142.052.771.852
Chiết khấu thanh toán	29.750.000	4.329.797.100
Phí bảo lãnh	4.664.281.743	8.781.530.194
Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.771.019.660	104.835.499.259
Chi phí tài chính khác	115.900.000	130.555.139
	102.753.481.637	**260.130.153.544**

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	41.729.489.841	25.773.799.195
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	159.016.645.857	106.909.543.684
Chi phí quảng cáo, truyền thông	53.102.728.030	91.569.125.102
Chi phí an sinh xã hội	14.457.600.000	17.140.538.322
Chi phí bán hàng tự doanh	34.490.279.782	39.118.263.410
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.096.379.858	960.201.553
Các khoản chi phí bán hàng khác	60.165.573.885	54.643.224.307
	364.058.697.253	**336.114.695.573**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	101.991.691.795	83.461.121.186
Phí quản lý phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	-	29.363.474.409
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.543.923.616	22.681.887.584
Trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	71.305.673.759
Lợi thế kinh doanh	-	1.749.518.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.090.611.657	46.059.158.462
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	47.692.974.690	65.482.529.536
	201.319.201.758	**320.103.363.112**

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-DKVN ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn dừng thu phí cung cấp dịch vụ quản lý cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Trong năm, Công ty đã không ghi nhận chi phí quản lý phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

31. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	37.096.568.663	5.000.561.384
Thanh lý công cụ, dụng cụ cũ hỏng	277.600.000	4.120.554.545
Bảo hiểm phúc lợi trả sau	5.268.970.895	2.048.929.397
Phạt vi phạm hợp đồng	2.067.163.905	1.530.731.702
Thu nhập khác	3.773.076.915	1.553.136.485
	48.483.380.378	**14.253.913.513**
Chi phí khác		
Các khoản phạt thuế	956.497.839	3.402.830.534
Chi phí xử lý hàng bán phải trả	2.081.729.336	1.329.222.398
Chi phí khác	433.939.726	186.063.571
	3.472.166.901	**4.918.116.503**
Lợi nhuận khác	**45.011.213.477**	**9.335.797.010**

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	40.226.786.380	41.907.859.243
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	790.898.947	3.813.237.547
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**41.017.685.327**	**45.721.096.790**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành của các hoạt động của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất phân đạm	26.555.885.322	34.058.195.105
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì	997.631.304	1.656.471.717
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	12.673.269.754	6.193.192.421
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**40.226.786.380**	**41.907.859.243**

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	**426.175.229.390**	**656.144.950.729**
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND)	(110.940.623.480)	(66.549.652.140)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**315.234.605.910**	**589.595.298.589**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**595**	**1.114**

34. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty, khoản lãi tiền vay đã trả cho các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, nhưng thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài. Theo đó, Công ty đã trả hộ các ngân hàng khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài phát sinh từ lãi tiền vay đã trả cho các ngân hàng lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 40.992.205.704 VND. Công ty đã nộp khoản thuế nhà thầu này và tạm ghi nhận như một khoản phải thu khác.

Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vẫn đang tiếp tục làm việc với Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các ngân hàng cho vay nêu trên để xác định nghĩa vụ của các bên liên quan đối với khoản thuế nhà thầu này. Do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản tiền phạt chậm nộp có thể phát sinh trên báo cáo tài chính hợp nhất do chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền.

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

- Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau) và Sửa đổi bổ sung số 7 ngày 13 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 495 triệu m^3 khí tiêu chuẩn mỗi năm.

  Ngoài ra, theo thỏa thuận tạm thanh toán về mua bán khí bổ sung ký ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa Công ty và Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, lượng khí Tập đoàn cung cấp cho Công ty sẽ có thêm khí PM3 CAA được mua bổ sung với giá khí là 0.9MFO từ ngày 12 tháng 10 năm 2019 (thời điểm đạt cân bằng khí).

- Theo Quyết định số 615/QĐ-PVCFC ngày 24 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi "Dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy" có công suất 300.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 879.588.574.880 VND. Thời gian thực hiện dự kiến của Dự án là 33 tháng với cơ cấu nguồn vốn đầu tư gồm 70% vốn vay và 30% vốn chủ sở hữu của Công ty.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các công ty khác	Các đơn vị cùng Tập đoàn (Các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	23.377.500	1.027.500
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	-	53.400.000.000
	23.377.500	**53.401.027.500**
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.330.259.949.864	1.732.026.871.945
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	269.904.986.249	294.714.272.297
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	90.227.950.825	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	14.407.822.986	12.789.406.240
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam Công ty Khí Cà Mau	15.528.738.508	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	8.324.114.120	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	6.356.363.742	10.620.540.620
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	4.606.348.000	5.776.476.560
Viện Dầu khí Việt Nam	3.834.943.685	16.204.226.043
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	3.057.649.082	2.145.497.437
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	2.901.600.000	1.530.500.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	2.707.844.193	2.645.099.397
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu Khí - Công ty Cổ phần	2.541.392.393	-
Công ty CP Bảo dưỡng và Sửa chữa công trình Dầu khí	2.324.718.800	4.418.856.112
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	2.282.294.258	2.385.224.100
Công ty CP Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu Khí	1.442.628.000	-
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	1.089.500.000	380.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	843.035.003	7.103.734.330
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	633.260.000	15.004.420.866
Chi nhánh Tổng Công ty Phân Bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	286.626.000	543.462.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	200.000.000	220.000.000
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	125.970.000	1.490.353.700
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PV Oil	118.137.459	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	117.447.660	96.829.240
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	-	1.044.235.140
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	-	57.355.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	-	50.826.009.576
	2.764.123.320.827	**2.162.023.370.603**
Cổ tức đã trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	360.020.751.300	360.020.751.300
	360.020.751.300	**360.020.751.300**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	23.030.000	-
	23.030.000	**-**
Phải thu ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	276.761.701.091	276.761.701.091
	276.761.701.091	**276.761.701.091**
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	30.597.955.738	-
Viện Dầu khí Việt Nam	1.139.217.950	1.089.288.913
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Đông Dương	260.700.000	-
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	243.156.600	-
	32.407.080.788	**1.089.288.913**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính: (tiếp theo)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	459.336.702.198	341.388.689.557
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	80.176.252.657	41.414.975.677
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	21.579.663.510	-
Viện Dầu khí Việt Nam	4.522.596.913	9.928.836.163
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	1.685.954.418	-
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.606.905.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.421.031.890	3.178.989.510
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	1.433.323.740	947.789.340
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	656.021.196	1.060.901.868
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	636.470.125	345.700.393
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	596.932.091	453.661.830
Chi nhánh Tổng Công ty Phân Bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	286.626.000	543.462.000
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	110.500.000	9.064.071.456
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	63.563.000	271.392.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	201.666.100	527.829.500
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	-	2.176.257.098
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	1.001.677.490
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	-	620.060.760
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toànDầu khí ViệtNam	-	418.756.000
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	-	159.500.000
	574.314.208.838	**413.502.550.642**
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	628.314.288.389	575.040.481.001
	628.314.288.389	575.199.981.001
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	124.365.697.205	152.884.237.958
	180.217.110.634	**208.735.651.387**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	14.003.379.064	16.737.532.987
	14.003.379.064	**16.737.532.987**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P - TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

ĐC: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau
ĐT:0290. 381 9000 - FAX: 0290. 359 0501
www.pvcfc.com.vn